

đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí Nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí Nhất thiết thì tu Bát-nhã ba-la-mật-đa được tăng trưởng viên mãn; nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa được tăng trưởng viên mãn liền chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì này Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ đó, đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa Kiều-thi-ca, để riêng các loại hữu tình ở tiểu thiên thế giới, nếu có các loại hữu tình trong trung thiên thế giới đều đối với quả vị Giác ngộ cao tột đều được không thoái chuyển; và nếu có các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt ý nghĩa sâu xa, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam, đến đây! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu này, ông nên chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, khiến dễ thông suốt, tư duy như lý, theo pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí Nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí Nhất thiết thì tu Bát-nhã ba-la-mật-đa được tăng trưởng viên mãn; nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa được tăng trưởng viên mãn liền chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì này Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ đó, đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa Kiều-thi-ca, để riêng các loại hữu tình ở trung thiên thế giới, nếu có các loại hữu tình trong thế giới ba lân ngàn đều đối với quả vị Giác ngộ cao tột đều được không thoái chuyển; và nếu có các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt ý nghĩa sâu xa, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam, đến đây! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu này, ông nên chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, khiến dễ thông suốt, tư duy như lý, theo pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học

Bát-nhã ba-la-mật-đà như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đà như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí Nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí Nhất thiết thì tu Bát-nhã ba-la-mật-đà được tăng trưởng viên mãn; nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đà được tăng trưởng viên mãn liền chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì này Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ đó, đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa Kiều-thi-ca, để riêng các loại hữu tình ở thế giới ba lần ngàn, nếu có các loại hữu tình ở vô số thế giới trong mười phương đều đối với quả vị Giác ngộ cao tột đều được không thoái chuyển; và nếu có các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt ý nghĩa sâu xa, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam, đến đây! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà thâm diệu này, ông nên chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, khiến dễ thông suốt, tư duy như lý, theo pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đà đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đà như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đà như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí Nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí Nhất thiết thì tu Bát-nhã ba-la-mật-đà được tăng trưởng viên mãn; nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đà được tăng trưởng viên mãn liền chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì này Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ đó, đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa Kiều-thi-ca, để riêng các loại hữu tình ở vô số thế giới trong mươi phương, nếu có các loại hữu tình ở tất cả thế giới trong mươi phương đều đối với quả vị Giác ngộ cao tột đều được không thoái chuyển; và nếu có các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt ý nghĩa sâu xa, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam, đến đây! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà thâm diệu này, ông nên chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, khiến dễ thông suốt, tư duy như lý, theo pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đà đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đà như thế; nếu có

khả năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí Nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí Nhất thiết thì tu Bát-nhã ba-la-mật-đa được tăng trưởng viên mãn; nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa được tăng trưởng viên mãn liền chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì này Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ đó, đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loại hữu tình trong châu Thiệm-bộ đều hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt ý nghĩa sâu xa, khiến họ dễ hiểu; lại có Thiện nam, thiện nữ giáo hóa một hữu tình, đối với quả vị Giác ngộ cao tột được sự không thoái chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt ý nghĩa sâu xa, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiều-thi-ca, hàng thiện nam, thiện nữ nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa Kiều-thi-ca, để riêng các loại hữu tình ở châu Thiệm-bộ, nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loại hữu tình trong cả hai châu Thiệm-bộ, Đông thăng thân đều hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt ý nghĩa sâu xa, khiến họ dễ hiểu; lại có Thiện nam, thiện nữ giáo hóa một hữu tình, đối với quả vị Giác ngộ cao tột được sự không thoái chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt ý nghĩa sâu xa, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiều-thi-ca, hàng thiện nam, thiện nữ nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa Kiều-thi-ca, để riêng các loại hữu tình ở các châu Thiệm-bộ, Đông thăng thân, nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loại hữu tình trong cả ba châu Thiệm-bộ, Đông thăng thân, Tây ngưu hóa đều hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt ý nghĩa sâu xa, khiến

họ dễ hiểu; lại có Thiện nam, thiện nữ giáo hóa một hữu tình, đối với quả vị Giác ngộ cao tột được sự không thoái chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt ý nghĩa sâu xa, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiều-thi-ca, hàng thiện nam, thiện nữ nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

□

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 168

Phẩm 30: SO SÁNH CÔNG ĐỨC (66)

Lại nữa Kiều-thi-ca, để riêng các loại hữu tình ở các châu Thiệm-bộ, Đông thăng thân, Tây ngưu hóa, nếu có thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loại hữu tình trong cả bốn châu Thiệm-bộ, Đông thăng thân, Tây ngưu hóa, Bắc cu-lô đều hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý sâu xa, khiến họ dễ hiểu; lại có thiện nam, thiện nữ giáo hóa một hữu tình, đối với quả vị Giác ngộ cao tột được sự không thoái chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý sâu xa, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiều-thi-ca, hàng thiện nam, thiện nữ nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa Kiều-thi-ca, để riêng các loại hữu tình ở bốn đại châu, nếu có thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loại hữu tình trong tiểu thiên thế giới đều hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý sâu xa, khiến họ dễ hiểu; lại có thiện nam, thiện nữ giáo hóa một hữu tình, đối với quả vị Giác ngộ cao tột được sự không thoái chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý sâu xa, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiều-thi-ca, hàng thiện nam, thiện nữ nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa Kiều-thi-ca, để riêng các loại hữu tình ở tiểu thiên thế giới, nếu có thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loại hữu tình trong

trung thiên thế giới đều hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý sâu xa, khiến họ dễ hiểu; lại có thiện nam, thiện nữ giáo hóa một hữu tình, đối với quả vị Giác ngộ cao tột được sự không thoái chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý sâu xa, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiều-thi-ca, hàng thiện nam, thiện nữ nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa Kiều-thi-ca, để riêng các loại hữu tình ở trung thiên thế giới, nếu có thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loại hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đều hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý sâu xa, khiến họ dễ hiểu; lại có thiện nam, thiện nữ giáo hóa một hữu tình, đối với quả vị Giác ngộ cao tột được sự không thoái chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý sâu xa, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiều-thi-ca, hàng thiện nam, thiện nữ nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa Kiều-thi-ca, để riêng các loại hữu tình ở thế giới ba lần ngàn, nếu có thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loại hữu tình ở vô số thế giới trong mười phương đều hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý sâu xa, khiến họ dễ hiểu; lại có thiện nam, thiện nữ giáo hóa một hữu tình, đối với quả vị Giác ngộ cao tột được sự không thoái chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý sâu xa, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiều-thi-ca, hàng thiện nam, thiện nữ nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa Kiều-thi-ca, để riêng các loại hữu tình ở vô số thế giới trong mười phương, nếu có thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loại hữu

tình ở tất cả thế giới trong mười phương đều hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý sâu xa, khiến họ dễ hiểu; lại có thiện nam, thiện nữ giáo hóa một hữu tình, đối với quả vị Giác ngộ cao tột được sự không thoái chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý sâu xa, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiều-thi-ca, hàng thiện nam, thiện nữ nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loại hữu tình trong châu Thiệm-bộ, đối với quả vị Giác ngộ cao tột đều được sự không thoái chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý sâu xa, khiến họ dễ hiểu; và có thiện nam, thiện nữ khuyên một trong số đó, mau hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thuyết pháp ba thừa, cứu độ tất cả; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý sâu xa, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiều-thi-ca, hàng thiện nam, thiện nữ nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì Đại Bồ-tát trụ bậc không thoái chuyển thì chẳng cần nương nhờ pháp sở thuyết, đối với quả vị Giác ngộ cao tột, quyết định hướng đến; đối với quả vị đại Bồ-đề thì không thoái chuyển. Còn Đại Bồ-tát cầu chóng đạt đến đại Bồ-đề thì cần phải nương nhờ pháp sở thuyết; đối với quả vị Giác ngộ cao tột cầu mau đạt đến, nên quán khổ về sinh tử của tất cả hữu tình, vận dụng tâm đại Bi vô cùng thống thiết.

Lại nữa Kiều-thi-ca, để riêng các loại hữu tình ở châu Thiệm-bộ, nếu thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loại hữu tình trong cả hai châu Thiệm-bộ, Đông thăng thân, đối với quả vị Giác ngộ cao tột đều được sự không thoái chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý sâu xa, khiến họ dễ hiểu; và có thiện nam, thiện nữ khuyên một trong số đó, mau hướng đến

Lại nữa Kieu-thi-ca, để trieng các loài hantu tinh ở các chau
vàn dùng tam dài Bi và cung thong thiet.

tot cau mau dat den, nen quan kho ve sinh tu cua tat ca hantu tinh,
thi can phai nuong nho phap so thuyet; doi voi qua vi Giac ngeo cao
khong thoai chuyen. Con Dai Bo-tat, cau chong dat den dai Bo-de,
Giac ngeo cao tot, quyet dinh hugng den; doi voi qua vi dai Bo-de thi
thoai chuyen thi chuang can nuong nho phap so thuyet, doi voi qua vi
truc rat nhieu. Vi sao? Kieu-thi-ca, vi Dai Bo-tat tru bac khong
Kieu-thi-ca, hang thien nam, thien nu noi sau dat duoc cong duoc hon
thich ro rang, phan biet ngeha ly sau xa, kien ho de hieu, thi nay
la-mat-da, van ngeha ham suc, vi ho rong noi, dieu dat chi bay, giat
phap ba thua, cuu do tat ca; lai dung vo luong phap mon Bat-nha ba-
mot rong so do, mau huong den qua vi Giac ngeo cao tot, thuyet
ngeha ly sau xa, kien ho de hieu; va co thien nam, thien nu khu yen
suc, vi ho rong noi, dieu dat chi bay, giat thich ro rang, phan biet
lai dung vo luong phap mon Bat-nha ba-la-mat-da, van ngeha ham
hoa, doi voi qua vi Giac ngeo cao tot deu duoc khong thoai chuyen;
loai hantu tinh rong ca ba chau Thiem-bo, Dong thang than, Tay ngeu
Thiem-bo, Dong thang than, neu thien nam, thien nu gio hoa cac
Lai nữa Kieu-thi-ca, để trieng các loài hantu tinh ở các chau
thong thiet.

khoe ve sinh tu cua tat ca hantu tinh, van dung tam dai Bi va cung
thuyet; doi voi qua vi Giac ngeo cao tot cau mau dat den, nen quan
tat, cau chong dat den dai Bo-de, thi can phai nuong nho phap so
den; doi voi qua vi dai Bo-de thi khong thoai chuyen. Con Dai Bo-
phap so thuyet, doi voi qua vi Giac ngeo cao tot, quyet dinh hugng
vi Dai Bo-tat tru bac khong thoai chuyen thi chuang can nuong nho
noi sau dat duoc cong duoc hon truc rat nhieu. Vi sao? Kieu-thi-ca,
xa, kien ho de hieu, thi nay Kieu-thi-ca, hang thien nam, thien nu
rong noi, dieu dat chi bay, giat thich ro rang, phan biet ngeha ly sau
vo luong phap mon Bat-nha ba-la-mat-da, van ngeha ham suc, vi ho
qua vi Giac ngeo cao tot, thuyet phap ba thua, cuu do tat ca; lai dung

tột đều được không thoái chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý sâu xa, khiến họ dễ hiểu; và có thiện nam, thiện nữ khuyên một trong số đó, mau hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thuyết pháp ba thừa, cứu độ tất cả; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý sâu xa, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiều-thi-ca, hàng thiện nam, thiện nữ nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì Đại Bồ-tát trụ bậc không thoái chuyển thì chẳng cần nương nhờ pháp sở thuyết, đối với quả vị Giác ngộ cao tột, quyết định hướng đến; đối với quả vị đại Bồ-đề thì không thoái chuyển. Còn Đại Bồ-tát, cầu chóng đạt đến đại Bồ-đề, thì cần phải nương nhờ pháp sở thuyết; đối với quả vị Giác ngộ cao tột cầu mau đạt đến, nên quán khổ về sinh tử của tất cả hữu tình, vận dụng tâm đại Bi vô cùng thống thiết.

Lại nữa Kiều-thi-ca, để riêng các loại hữu tình ở bốn đại châu, nếu có thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loại hữu tình trong tiểu thiên thế giới, đối với quả vị Giác ngộ cao tột đều được không thoái chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý sâu xa, khiến họ dễ hiểu; và có thiện nam, thiện nữ khuyên một trong số đó, mau hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thuyết pháp ba thừa, cứu độ tất cả; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý sâu xa, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiều-thi-ca, hàng thiện nam, thiện nữ nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì Đại Bồ-tát trụ bậc không thoái chuyển thì chẳng cần nương nhờ pháp sở thuyết, đối với quả vị Giác ngộ cao tột, quyết định hướng đến; đối với quả vị đại Bồ-đề thì không thoái chuyển. Còn Đại Bồ-tát, cầu chóng đạt đến đại Bồ-đề, thì cần phải nương nhờ pháp sở thuyết; đối với quả vị Giác ngộ cao tột cầu mau đạt đến, nên quán khổ về sinh tử của tất cả hữu tình, vận dụng tâm đại Bi vô cùng thống thiết.

Lại nữa Kiều-thi-ca, để riêng các loại hữu tình ở tiểu thiên thế

giới, nếu có thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loại hữu tình trong trung thiên thế giới, đối với quả vị Giác ngộ cao tột đều được không thoái chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đà, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý sâu xa, khiến họ dễ hiểu; và có thiện nam, thiện nữ khuyên một trong số đó, mau hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thuyết pháp ba thừa, cứu độ tất cả; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đà, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý sâu xa, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiều-thi-ca, hàng thiện nam, thiện nữ nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì Đại Bồ-tát trụ bậc không thoái chuyển thì chẳng cần nương nhờ pháp sở thuyết, đối với quả vị Giác ngộ cao tột, quyết định hướng đến; đối với quả vị đại Bồ-đề thì không thoái chuyển. Còn Đại Bồ-tát, cầu chóng đạt đến đại Bồ-đề, thì cần phải nương nhờ pháp sở thuyết; đối với quả vị Giác ngộ cao tột cầu mau đạt đến, nên quán khổ về sinh tử của tất cả hữu tình, vận dụng tâm đại Bi vô cùng thống thiết.

Lại nữa Kiều-thi-ca, để riêng các loại hữu tình ở trung thiên thế giới, nếu có thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loại hữu tình trong thế giới ba lần ngàn, đối với quả vị Giác ngộ cao tột đều được không thoái chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đà, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý sâu xa, khiến họ dễ hiểu; và có thiện nam, thiện nữ khuyên một trong số đó, mau hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thuyết pháp ba thừa, cứu độ tất cả; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đà, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý sâu xa, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiều-thi-ca, hàng thiện nam, thiện nữ nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì Đại Bồ-tát trụ bậc không thoái chuyển thì chẳng cần nương nhờ pháp sở thuyết, đối với quả vị Giác ngộ cao tột, quyết định hướng đến; đối với quả vị đại Bồ-đề thì không thoái chuyển. Còn Đại Bồ-tát, cầu chóng đạt đến đại Bồ-đề, thì cần phải nương nhờ pháp sở thuyết; đối với quả vị Giác ngộ cao tột cầu mau đạt đến, nên quán khổ về sinh tử của tất cả hữu tình, vận dụng tâm đại Bi vô cùng thống thiết.

Lại nữa Kiều-thi-ca, để riêng các loại hữu tình ở thế giới ba lần ngàn, nếu có thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loại hữu tình ở vô số thế giới trong mười phương, đối với quả vị Giác ngộ cao tột đều được không thoái chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý sâu xa, khiến họ dễ hiểu; và có thiện nam, thiện nữ khuyên một trong số đó, mau hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thuyết pháp ba thừa, cứu độ tất cả; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý sâu xa, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiều-thi-ca, hàng thiện nam, thiện nữ nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì Đại Bồ-tát trụ bậc không thoái chuyển thì chẳng cần nương nhờ pháp sở thuyết, đối với quả vị Giác ngộ cao tột, quyết định hướng đến; đối với quả vị đại Bồ-đề thì không thoái chuyển. Còn Đại Bồ-tát, cầu chóng đạt đến đại Bồ-đề, thì cần phải nương nhờ pháp sở thuyết; đối với quả vị Giác ngộ cao tột cầu mau đạt đến, nên quán khổ về sinh tử của tất cả hữu tình, vận dụng tâm đại Bi vô cùng thống thiết.

Lại nữa Kiều-thi-ca, để riêng các loại hữu tình ở vô số thế giới trong mười phương này, nếu có thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loại hữu tình ở tất cả thế giới trong mười phương, đối với quả vị Giác ngộ cao tột đều được không thoái chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý sâu xa, khiến họ dễ hiểu; và có thiện nam, thiện nữ khuyên một trong số đó, mau hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thuyết pháp ba thừa, cứu độ tất cả; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, văn nghĩa hàm súc, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý sâu xa, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiều-thi-ca, hàng thiện nam, thiện nữ nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì Đại Bồ-tát trụ bậc không thoái chuyển thì chẳng cần nương nhờ pháp sở thuyết, đối với quả vị Giác ngộ cao tột, quyết định hướng đến; đối với quả vị đại Bồ-đề thì không thoái chuyển. Còn Đại Bồ-tát, cầu chóng đạt đến đại Bồ-đề, thì cần phải

nương nhờ pháp sở thuyết; đối với quả vị Giác ngộ cao tột cầu mau đạt đến, nên quán khổ về sinh tử của tất cả hữu tình, vận dụng tâm đại Bi vô cùng thống thiết.

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn, như các vị Đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột như thế, nên dùng Bố thí ba-la-mật-đà, nhanh chóng dạy bảo, trao truyền cho Đại Bồ-tát ấy. Như các vị Đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột như thế, nên dùng Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đà nhanh chóng dạy bảo, trao truyền cho Đại Bồ-tát ấy.

Bạch Thế Tôn, như các vị Đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột như thế, nên dùng pháp không bên trong mau chóng dạy bảo, trao truyền cho Đại Bồ-tát ấy. Như các vị Đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột như thế, nên dùng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tính, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mau chóng dạy bảo, trao truyền cho Đại Bồ-tát ấy.

Bạch Thế Tôn, như các vị Đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột như thế, nên dùng chân như mau chóng dạy bảo, trao truyền cho Đại Bồ-tát ấy. Như các vị Đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột như thế, nên dùng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mau chóng dạy bảo, trao truyền cho Đại Bồ-tát ấy.

Bạch Thế Tôn, như các vị Đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột như thế, nên dùng Thánh đế khổ mau chóng dạy bảo, trao truyền cho Đại Bồ-tát ấy. Như các vị Đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột như thế, nên dùng Thánh đế tập, diệt, đạo mau chóng dạy bảo, trao truyền cho Đại Bồ-tát ấy.

Bạch Thế Tôn, như các vị Đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị Giác

ngộ cao tột như thế, nên dùng bốn Tịnh lự mau chóng dạy bảo, trao truyền cho Đại Bồ-tát ấy. Như các vị Đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột như thế, nên dùng bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mau chóng dạy bảo, trao truyền cho Đại Bồ-tát ấy.

Bạch Thế Tôn, như các vị Đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột như thế, nên dùng tám Giải thoát mau chóng dạy bảo, trao truyền cho Đại Bồ-tát ấy. Như các vị Đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột như thế, nên dùng tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mau chóng dạy bảo, trao truyền cho Đại Bồ-tát ấy.

Bạch Thế Tôn, như các vị Đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột như thế, nên dùng bốn Niệm trụ mau chóng dạy bảo, trao truyền cho Đại Bồ-tát ấy. Như các vị Đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột như thế, nên dùng bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo mau chóng dạy bảo, trao truyền cho Đại Bồ-tát ấy.

Bạch Thế Tôn, như các vị Đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột như thế, nên dùng pháp môn giải thoát Không mau chóng dạy bảo, trao truyền cho Đại Bồ-tát ấy. Như các vị Đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột như thế, nên dùng pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mau chóng dạy bảo, trao truyền cho Đại Bồ-tát ấy.

Bạch Thế Tôn, như các vị Đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột như thế, nên dùng năm loại mắt mau chóng dạy bảo, trao truyền cho Đại Bồ-tát ấy. Như các vị Đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột như thế, nên dùng sáu phép thần thông mau chóng dạy bảo, trao truyền cho Đại Bồ-tát ấy.

Bạch Thế Tôn, như các vị Đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột như thế, nên dùng mười lực của Phật mau chóng dạy bảo, trao truyền cho Đại Bồ-tát ấy. Như các vị Đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột như thế, nên dùng bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng mau chóng dạy bảo, trao truyền cho Đại Bồ-tát ấy.

Bạch Thế Tôn, như các vị Đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị Giác

ngộ cao tột như thế, nên dùng pháp không quên mất mau chóng dạy bảo, trao truyền cho Đại Bồ-tát ấy. Như các vị Đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột như thế, nên dùng tánh luôn luôn xả mau chóng dạy bảo, trao truyền cho Đại Bồ-tát ấy.

Bạch Thế Tôn, như các vị Đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột như thế, nên dùng trí Nhất thiết mau chóng dạy bảo, trao truyền cho Đại Bồ-tát ấy. Như các vị Đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột như thế, nên dùng trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mau chóng dạy bảo, trao truyền cho Đại Bồ-tát ấy.

Bạch Thế Tôn, như các vị Đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột như thế, nên dùng tất cả pháp môn Đà-la-ni mau chóng dạy bảo, trao truyền cho Đại Bồ-tát ấy. Như các vị Đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột như thế, nên dùng tất cả pháp môn Tam-ma-địa mau chóng dạy bảo, trao truyền cho Đại Bồ-tát ấy.

Bạch Thế Tôn, như các vị Đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột như thế, nên dùng các thứ y phục, đồ ăn uống, đồ nằm, thuốc men tốt nhất, tùy theo nhu cầu, đem các thứ đồ dùng đó cúng dường và được Đại Bồ-tát ấy thâu nhận.

Bạch Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ năng dùng pháp thí, tài thí như thế, cúng dường và được Đại Bồ-tát ấy thâu nhận, thì thiện nam, thiện nữ đó đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì Đại Bồ-tát ấy nhờ đã nghiệp thọ sự dạy bảo trao truyền về Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa này, mà mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, vì Đại Bồ-tát ấy nhờ đã nghiệp thọ sự dạy bảo trao truyền về pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả các pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh này, mà mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, vì Đại Bồ-tát ấy nhờ đã nghiệp thọ sự dạy bảo

trao truyền về chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn này, mà mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, vì Đại Bồ-tát ấy nhờ đã nghiệp thọ sự dạy bảo trao truyền về Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo này, mà mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, vì Đại Bồ-tát ấy nhờ đã nghiệp thọ sự dạy bảo trao truyền về bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc này, mà mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, vì Đại Bồ-tát ấy nhờ đã nghiệp thọ sự dạy bảo trao truyền về tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ này, mà mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, vì Đại Bồ-tát ấy nhờ đã nghiệp thọ sự dạy bảo trao truyền về bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo này, mà mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, vì Đại Bồ-tát ấy nhờ đã nghiệp thọ sự dạy bảo trao truyền về pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyện này, mà mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, vì Đại Bồ-tát ấy nhờ đã nghiệp thọ sự dạy bảo trao truyền về năm loại mắt, sáu phép thần thông này, mà mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, vì Đại Bồ-tát ấy nhờ đã nghiệp thọ sự dạy bảo trao truyền về mười lực của Phật, bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng này, mà mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, vì Đại Bồ-tát ấy nhờ đã nghiệp thọ sự dạy bảo trao truyền về pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả này, mà mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, vì Đại Bồ-tát ấy nhờ đã nghiệp thọ sự dạy bảo trao truyền về trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng này, mà mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, vì Đại Bồ-tát ấy nhờ đã nghiệp thọ sự dạy bảo

trao truyền về tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa này, mà mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, vì Đại Bồ-tát ấy lại nhờ đã nghiệp thọ các thứ y phục, đồ ăn uống, đồ nầm, thuốc men, các loại đồ dùng tùy theo nhu cầu này, mà mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bảo Thiên đế Thích:

– Hay thay, hay thay! Nay Kiều-thi-ca, chỉ ông mới có khả năng khuyên bảo, khích lệ Đại Bồ-tát ấy, lại có khả năng nghiệp thọ và được Đại Bồ-tát ấy thâu nhận, cũng có khả năng hỗ trợ Đại Bồ-tát ấy. Ông nay đã là Thánh đệ tử của Phật, đã làm việc nên làm. Tất cả các Thánh đệ tử của Như Lai vì muốn đem lại lợi lạc cho các hữu tình, nên dùng phương tiện khuyên bảo, khích lệ Đại Bồ-tát ấy, khiến mau hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; dùng pháp thí, tài thí nghiệp thọ, hỗ trợ Đại Bồ-tát ấy, khiến mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì tất cả Như Lai, Thanh văn, Độc giác và các sự nghiệp lớn lao trong thế gian đều do Đại Bồ-tát ấy mà được sinh ra. Vì sao? Vì nếu không có Đại Bồ-tát phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, thì không có khả năng tu học Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đà; cũng không có khả năng an trụ pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tính, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng không có khả năng an trụ chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng không có khả năng an trụ Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; cũng không có khả năng tu học bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng không có khả năng tu học tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng không có khả năng tu học bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm

Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; cũng không có khả năng tu học pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyệt; cũng không có khả năng tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng không có khả năng tu học mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng không có khả năng tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng không có khả năng tu học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng không có khả năng tu học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Nếu không có Đại Bồ-tát tu, an trú các pháp như thế, thì không có khả năng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu không có Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì không có khả năng an lập Bồ-tát, Thanh văn, Độc giác và các thắng sự trong thế gian.

Này Kiều-thi-ca, vì do có Đại Bồ-tát phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nên mới có khả năng tu học Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng lại có khả năng an trú pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng lại có khả năng an trú chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng lại có khả năng an trú Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; cũng lại có khả năng tu học bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng lại có khả năng tu học tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng lại có khả năng tu học bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; cũng lại có khả năng tu học pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyệt; cũng

lại có khả năng tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng lại có khả năng tu học mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng lại có khả năng tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng lại có khả năng tu học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng lại có khả năng tu học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì do có Đại Bồ-tát tu, an trú các pháp như thế, nên mới có khả năng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Do có Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, nên dứt trừ tất cả các nẻo địa ngục, bàng sinh, quỷ giới trong thế gian; cũng có khả năng làm tổn giảm bè nhóm A-tố-lạc, làm tăng thêm Thiên chúng.

Này Kiều-thi-ca, vì do có Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, nên mới có dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ xuất hiện ở thế gian; do đó lại có chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại xuất hiện ở thế gian; do đó lại có trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả xuất hiện ở thế gian; do đó lại có trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh xuất hiện ở thế gian; do đó lại có trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ xuất hiện ở thế gian; do đó lại có Bố thí ba-la-mật-đà, Tịnh giới ba-la-mật-đà, An nhẫn ba-la-mật-đà, Tịnh tấn ba-la-mật-đà, Tịnh lỵ ba-la-mật-đà, Bát-nhã ba-la-mật-đà xuất hiện ở thế gian; do đó lại có pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không

không tánh tự tánh xuất hiện ở thế gian; do đó lại có chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới, hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xuất hiện ở thế gian; do đó lại có Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo xuất hiện ở thế gian; do đó lại có bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xuất hiện ở thế gian; do đó lại có tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xuất hiện ở thế gian; do đó lại có bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo xuất hiện ở thế gian; do đó lại có pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyên xuất hiện ở thế gian; do đó lại có năm loại mắt, sáu phép thần thông xuất hiện ở thế gian; do đó lại có mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xuất hiện ở thế gian; do đó lại có pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xuất hiện ở thế gian; do đó lại có trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xuất hiện ở thế gian; do đó lại có tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa xuất hiện ở thế gian; do đó lại có tất cả Thanh văn thừa, tất cả Độc giác thừa, tất cả Đại thừa xuất hiện ở thế gian.

**
*

Phẩm 31: TÙY HỶ HỒI HƯỚNG (1)

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Di-lặc bạch Thượng tọa Thiện Hiện:

—Thưa Đại đức, nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả hữu tình, đem mọi công đức có được, tùy hỷ cùng làm các sự nghiệp phước đức và nếu Đại Bồ-tát dùng sự nghiệp phước đức này, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột, và vì dùng vô sở đắc làm phương tiện, nên nếu sự nghiệp phước đức tùy hỷ hồi hướng của các hữu tình khác, như sự nghiệp phước đức của phàm phu, Thanh văn, Độc giác, đó là ba sự nghiệp phước đức của thí tánh, giới tánh, tu tánh; hoặc sự nghiệp phước đức của bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác,

tám chi Thánh đạo, bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, bốn Thánh đế, tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, bốn sự hiểu biết thông suốt, sáu phép thần thông... thì công đức có được do tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát ấy, so với sự nghiệp phước đức của phàm phu, Thanh văn, Độc giác kia là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là cao cả, không gì bằng, không gì hơn. Vì sao? Thưa Đại đức, vì các phàm phu tu sự nghiệp phước đức chỉ vì để cho mình được tự tại an lạc; Thanh văn, Độc giác tu sự nghiệp phước đức là để tự điều phục, là để được tịch tĩnh, là để đắc Niết-bàn, còn công đức có được do tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát, thì khắp vì sự điều phục, tịch tĩnh, Bát-niết-bàn cho tất cả hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Đại Bồ-tát Di-lặc:

–Thưa Đại sĩ, tâm tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát duyên khắp vô số, vô lượng, vô biên thế giới trong mười phương. Trong mỗi mỗi thế giới có vô số vô lượng vô biên các Đức Phật đã nhập Niết-bàn, từ mới phát tâm cho đến chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đều lần lượt như thế, sau khi nhập Vô dư Niết-bàn cho đến lúc giáo pháp diệt, ở trong khoảng ấy, có căn lành tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa và có căn lành khác tương ứng với vô số, vô lượng, vô biên Phật pháp. Nếu đệ tử phàm phu kia có ba sự nghiệp phước đức là thí tánh, giới tánh và tu tánh; nếu đệ tử Thanh văn kia có căn lành vô lậu là hữu học, vô học; nếu chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn thì làm lợi lạc cho tất cả hữu tình bằng đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và vô số, vô lượng, vô biên pháp Phật. Các pháp mà chư Phật đã nói, nếu nương vào pháp đấy, siêng năng tu học thì đắc quả Dự lưu, đắc quả Nhất lai, đắc quả Bất hoàn, đắc quả A-la-hán, đắc quả Độc giác, đắc nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Tất cả căn lành đã có như thế và căn lành của hữu tình khác đối với căn lành đã gieo trồng của các chúng đệ tử Thanh văn, Bồ-tát của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc còn trụ thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn là các căn lành nhóm tụ tất cả sự tùy hỷ ở hiện tại và quá khứ. Lại dùng sự tùy hỷ như thế nhằm làm các sự nghiệp phước đức, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột: Con xin

đem căn lành này cùng với tất cả hữu tình đồng dẫn phát đến quả vị
Giác ngộ cao tột, thì sự tùy hỷ hồi hướng đã phát khởi như vậy, so
với những sự nghiệp phước đức đã phát khởi khác là tối thắng, là tôn
quý, là vi diệu, là cao cả, không gì bằng, không gì hơn. Thưa Đại sĩ
Di-lặc, theo ý Ngài thì sao? Đại Bồ-tát ấy, duyên các việc như thế,
khởi tâm tùy hỷ hồi hướng, có phải là có sự sở duyên như vậy, như
cái tướng sở thủ của Đại Bồ-tát đó chăng?



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐÀ

QUYỂN 169

Phẩm 31: TÙY HỶ HỒI HƯƠNG (2)

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Di-lặc bạch Thượng tọa Thiện Hiện:

—Thưa Đại đức, Đại Bồ-tát ấy, duyên các sự như thế, khởi tâm tùy hỷ hồi hương, thật không có sự sở duyên như thế, như tướng sở thủ của Đại Bồ-tát ấy.

Cụ thọ Thiện Hiện nói:

—Thưa Đại sĩ, nếu không có sự sở duyên như cái tướng sở thủ thì tâm tùy hỷ hồi hương của Đại Bồ-tát ấy dùng tướng thủ làm phương tiện, duyên khắp vô số, vô lượng, vô biên thế giới trong mươi phương. Các căn lành đã có của vô số, vô lượng, vô biên các Đức Phật ở mỗi thế giới đã nhập Niết-bàn, từ mối phát tâm cho đến pháp diệt và căn lành đã có của các đệ tử, tất cả được tập hợp lại. Sự tùy hỷ ở hiện tại dốc hồi hương tới quả vị Giác ngộ cao tột thì sự tùy hỷ hồi hương đã phát khởi như thế đều chẳng phải là điên đảo. Như đối với vô thường cho là thường là tư duy điên đảo, tâm điên đảo, nhận thức điên đảo; đối với khổ cho là vui là tư duy điên đảo, tâm điên đảo, nhận thức điên đảo; đối với vô ngã cho là ngã là tư duy điên đảo, tâm điên đảo, nhận thức điên đảo; đối với bất tịnh cho là tịnh là tư duy điên đảo, tâm điên đảo, nhận thức điên đảo. Ở đây, đối với vô tướng mà giữ lấy tướng cũng như vậy. Thưa Đại sĩ, như sự sở duyên thật không có thì tâm tùy hỷ cũng như vậy; các căn lành... cũng như vậy; quả vị Giác ngộ cao tột cũng như vậy; sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy; nhãm, nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ cũng như vậy; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng như vậy; nhãm giới, sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy; nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra cũng

như vậy; tỳ giới, hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy; thiêt giới, vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy; thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy; ý giới pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy; địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng như vậy; vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng như vậy; Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy; pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng như vậy; chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng như vậy; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng như vậy; bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng như vậy; tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng như vậy; bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi, Đẳng giác, tám chi Thánh đạo cũng như vậy; pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng như vậy; năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng như vậy; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng như vậy; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng như vậy; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng như vậy; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng như vậy; chư Thanh văn, Độc giác, Đại thừa cũng như vậy.

Thưa Đại sĩ, nếu như sự sở duyên thật không có thì tâm tùy hỷ hồi hương cũng như vậy; các căn lành... cũng như vậy; quả vị Giác

ngô cao tột cũng như vậy; sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy; nhãm, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng như vậy; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng như vậy; nhãm giới, sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy; nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy; tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy; thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy; thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy; ý giới pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy; địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng như vậy; vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng như vậy; Bố thí, Tịnh giới, An nhãm, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đà cũng như vậy; pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tính, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không không tánh tự tánh cũng như vậy; chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng như vậy; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng như vậy; bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng như vậy; tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng như vậy; bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo cũng như vậy; pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyễn cũng như vậy; năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng như vậy; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng như vậy; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng như

vậy; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng như vậy; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng như vậy; chư Thanh văn, Độc giác, Đại thừa cũng như vậy. Thế thì những gì là sở duyên? Những gì là sự? Những gì là tâm tùy hỷ hồi hướng? Những gì là các căn lành... ? Những gì là quả vị Giác ngộ cao tột mà Đại Bồ-tát đã duyên vào như thế để dấy khởi tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Bồ-tát Di-lặc đáp:

– Thưa Đại đức, nếu Đại Bồ-tát từ lâu tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, đời trước đã vun tròn căn lành, từ lâu phát thệ nguyện lớn lao, được các thiện hữu nhiếp thọ, khéo học về nghĩa không của tự tướng nơi các pháp thì đó là Đại Bồ-tát có khả năng đối với sự sở duyên khởi tâm tùy hỷ hồi hướng, đối với các căn lành..., quả vị Giác ngộ cao tột, và tất cả các pháp đều chẳng chấp tướng mà có khả năng phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Sự tùy hỷ hồi hướng như thế là do dùng chẳng phải hai, chẳng phải không hai làm phương tiện; chẳng phải tướng, chẳng phải không tướng làm phương tiện; chẳng phải có sở đắc, chẳng phải không sở đắc làm phương tiện; chẳng phải nhiễm, chẳng phải tịnh làm phương tiện; chẳng phải sinh, chẳng phải diệt làm phương tiện. Đối với sự sở duyên cho đến quả vị Giác ngộ cao tột có khả năng chẳng chấp tướng. Vì chẳng chấp tướng nên chẳng phải thuộc về diên đảo.

Nếu có Bồ-tát từ lâu chẳng tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, chưa từng cúng dường vô lượng chư Phật, đời trước chẳng vun tròn căn lành, từ lâu chẳng phát thệ nguyện lớn lao, chẳng được thiện hữu nhiếp thọ, đối với tất cả các pháp, chưa khéo học cái nghĩa không của tự tướng thì đó là các Bồ-tát đối với sự sở duyên tùy hỷ hồi hướng, đối với các căn lành..., quả vị Giác ngộ cao tột, và tất cả các pháp còn chấp tướng mà khởi sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Đã khởi sự tùy hỷ hồi hướng như thế, vì chấp giữ tướng nên còn trong vòng diên đảo.

Lại nữa thưa Đại đức, chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa kia... mà ở trước họ nêu giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa... mà ở trước họ nêu

giảng về Tịnh lự, Tịnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đà; chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa kia... mà ở trước họ nêu giảng về pháp không bên trong; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa... mà ở trước họ nêu giảng về pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rõ ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tính, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa kia... mà ở trước họ nêu giảng về chân như; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa... mà ở trước họ nêu giảng về pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa kia... mà ở trước họ nêu giảng về Thánh đế khổ; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa... mà ở trước họ nêu giảng về Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa kia... mà ở trước họ nêu giảng về bốn Tịnh lự; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa... mà ở trước họ nêu giảng về bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa kia... mà ở trước họ nêu giảng về tám Giải thoát; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa... mà ở trước họ nêu giảng về tám Thắng xứ, chín Định thứ đê, mười Biến xứ; chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa kia... mà ở trước họ nêu giảng về bốn Niệm trụ; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa... mà ở trước họ nêu giảng về bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa kia... mà ở trước họ nêu giảng về pháp môn giải thoát Không; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa... mà ở trước họ nêu giảng về pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên; chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa kia... mà ở trước họ nêu giảng về năm loại mắt; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa... mà ở

trước họ nêu giảng về sáu phép thần thông; chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa kia... mà ở trước họ nêu giảng về mười lực của Phật; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa... mà ở trước họ nêu giảng về bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa kia... mà ở trước họ nêu giảng về pháp không quên mất; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa... mà ở trước họ nêu giảng về tánh luôn luôn xả; chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa kia... mà ở trước họ nêu giảng về trí Nhất thiết; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa... mà ở trước họ nêu giảng về trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa kia... mà ở trước họ nêu giảng về tất cả pháp môn Đà-la-ni; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa... mà ở trước họ nêu giảng về tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa kia... mà ở trước họ nêu giảng về nghĩa không của tự tướng nơi tất cả pháp. Vì sao? Thưa Đại đức, các Bồ-tát mới tu học Đại thừa... đối với pháp như thế, tuy có đôi chút kính tin, ưa thích nhưng họ nghe rồi hầu như quên hết, nên hoang mang sợ sệt, sinh ra hủy báng.

Lại nữa thưa Đại đức, nếu Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các Đức Phật, đời trước từng vun trồng căn lành, từ lâu phát đại nguyện, được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên ở trước họ mà biện giải rộng rãi về Bát-nhã, Tịnh lự, Tịnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các Đức Phật, đời trước từng vun trồng căn lành, từ lâu phát đại nguyện, được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên ở trước họ mà biện giải rộng rãi về pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tính, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không

tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Nếu Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các Đức Phật, đời trước từng vun tròng cẩn lành, từ lâu phát đại nguyện, được các thiện tri thức nghiệp thọ, thì nên ở trước họ mà biện giải rộng rãi về chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Nếu Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các Đức Phật, đời trước từng vun tròng cẩn lành, từ lâu phát đại nguyện, được các thiện tri thức nghiệp thọ, thì nên ở trước họ mà biện thuyết rộng rãi về Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo. Nếu Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các Đức Phật, đời trước từng vun tròng cẩn lành, từ lâu phát đại nguyện, được các thiện tri thức nghiệp thọ, thì nên ở trước họ mà biện thuyết rộng rãi về bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Nếu Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các Đức Phật, đời trước từng vun tròng cẩn lành, từ lâu phát đại nguyện, được các thiện tri thức nghiệp thọ, thì nên ở trước họ mà biện thuyết rộng rãi về tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Nếu Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các Đức Phật, đời trước từng vun tròng cẩn lành, từ lâu phát đại nguyện, được các thiện tri thức nghiệp thọ, thì nên ở trước họ mà biện thuyết rộng rãi về bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo. Nếu Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các Đức Phật, đời trước từng vun tròng cẩn lành, từ lâu phát đại nguyện, được các thiện tri thức nghiệp thọ, thì nên ở trước họ mà biện thuyết rộng rãi về pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyễn. Nếu Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các Đức Phật, đời trước từng vun tròng cẩn lành, từ lâu phát đại nguyện, được các thiện tri thức nghiệp thọ, thì nên ở trước họ mà biện thuyết rộng rãi về năm loại mắt, sáu phép thần thông. Nếu Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoặc có người đã

từng cúng dường vô lượng các Đức Phật, đời trước từng vun trồng căn lành, từ lâu phát đại nguyện, được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên ở trước họ mà biện thuyết rộng rãi về mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng. Nếu Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các Đức Phật, đời trước từng vun trồng căn lành, từ lâu phát đại nguyện, được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên ở trước họ mà biện thuyết rộng rãi về pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Nếu Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các Đức Phật, đời trước từng vun trồng căn lành, từ lâu phát đại nguyện, được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên ở trước họ mà biện thuyết rộng rãi về trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Nếu Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các Đức Phật, đời trước từng vun trồng căn lành, từ lâu phát đại nguyện, được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên ở trước họ mà biện thuyết rộng rãi về tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Nếu Đại Bồ-tát không thoái chuyển, hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các Đức Phật, đời trước từng vun trồng căn lành, từ lâu phát đại nguyện, được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên ở trước họ mà biện thuyết rộng rãi về nghĩa không của tự tướng các pháp. Vì sao? Thưa Đại đức, vì Đại Bồ-tát không thoái chuyển như thế và người đã từng cúng dường vô lượng các Đức Phật, đời trước từng vun trồng căn lành, từ lâu đã phát đại nguyện, được các thiện tri thức nhiếp thọ, nếu nghe pháp này đều có khả năng thọ trì, thì chẳng bao giờ bỏ quên, nên tâm chẳng hoang mang, chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hủy báng.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Bồ-tát Di-lặc:

–Đại Bồ-tát dùng sự tùy hỷ cùng thực hiện các sự nghiệp phước đức như thế, hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì đó gọi là sự dụng tâm tùy hỷ hồi hướng; chỗ dụng tâm này là hoàn toàn vắng lặng, lìa mọi biến đổi; sự sở duyên này và các căn lành cũng đều như tâm, tức lìa mọi biến đổi, hoàn toàn vắng lặng. Vậy thì trong đó, cái gì là sự dụng tâm? Lại dùng cái gì làm sự sở duyên và các căn lành, mà nói là tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột? Tâm ấy

đối với tâm lẽ ra chẳng có tùy hỷ hồi hướng, vì không có hai tâm cùng khởi một lúc; cũng chẳng thể tùy hỷ hồi hướng, vì tâm là tự tánh.

Thưa Đại sĩ, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà thì có khả năng biết như thật: sắc không có sở hữu, thọ, tưởng, hành, thức không có sở hữu; nhãn xứ không có sở hữu, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không có sở hữu; sắc xứ không có sở hữu, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không có sở hữu; nhãn giới không có sở hữu, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không có sở hữu; nhĩ giới không có sở hữu, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra không có sở hữu; tỷ giới không có sở hữu, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra không có sở hữu; thiệt giới không có sở hữu, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra không có sở hữu; thân giới không có sở hữu, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra không có sở hữu; ý giới không có sở hữu, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không có sở hữu; địa giới không có sở hữu, thủy, hỏa, phong, không, thức giới không có sở hữu; vô minh không có sở hữu, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu nāo không có sở hữu; Bồ thí ba-la-mật-đà không có sở hữu, Tịnh giới, An nhãn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đà không có sở hữu; pháp không bên trong không có sở hữu, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thăng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tương, pháp không cộng tưởng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không có sở hữu; chán như không có sở hữu, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không có sở hữu; Thánh đế khổ không có sở hữu, Thánh đế tập, diệt, đạo

không có sở hữu; bốn Tịnh lự không có sở hữu, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không có sở hữu; tám Giải thoát không có sở hữu, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không có sở hữu; bốn Niệm trụ không có sở hữu, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo không có sở hữu; pháp môn giải thoát Không không có sở hữu, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn không có sở hữu; năm loại mất không có sở hữu, sáu phép thần thông không có sở hữu; mười lực của Phật không có sở hữu, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng không có sở hữu; pháp không quên mất không có sở hữu, tánh luôn luôn xả không có sở hữu; trí Nhất thiết không có sở hữu, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không có sở hữu; tất cả pháp môn Đà-la-ni không có sở hữu, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không có sở hữu; Dự lưu quả không có sở hữu, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán không có sở hữu; quả vị Độc giác không có sở hữu; hạnh Đại Bồ-tát không có sở hữu; quả vị Giác ngộ cao tột không có sở hữu.

Thưa Đại sĩ, Đại Bồ-tát ấy đã biết như thật về tất cả pháp đều không có sở hữu như vậy, dùng sự tùy hỷ cùng làm các sự nghiệp phước đức, hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì đó mới gọi là sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ không diên đảo.

Bấy giờ Thiên đế Thích bạch Cụ thọ Thiện Hiện:

–Bạch Đại đức, Đại Bồ-tát mới tu học Đại thừa nghe pháp như thế, tâm họ sẽ không hoang mang sợ sệt. Bạch Đại đức, Đại Bồ-tát mới tu học Đại thừa dùng tất cả cẩn lành đã tu tập hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột như thế nào? Bạch Đại đức, Đại Bồ-tát mới tu học Đại thừa làm sao nghiệp thọ sự tùy hỷ cùng thực hiện các sự nghiệp phước đức, hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột như thế nào?

Cụ thọ Thiện Hiện nương thần lực gia hộ của Bồ-tát Di-lặc, bảo Thiên đế Thích:

–Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát mới tu học Đại thừa, nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nghiệp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa; nếu tu Tịnh lự, Tịnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bổ thí ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nghiệp thọ Tịnh lự,

Tịnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đà; nếu trụ pháp không bên trong, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nghiệp thọ pháp không bên trong; nếu trụ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tính, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nghiệp thọ pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; nếu trụ chân như, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nghiệp thọ chân như; nếu trụ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nghiệp thọ pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; nếu trụ Thánh đế khổ, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nghiệp thọ Thánh đế khổ; nếu tu Thánh đế tập, diệt, đạo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nghiệp thọ Thánh đế tập, diệt, đạo; nếu tu bốn Tịnh lự, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nghiệp thọ bốn Tịnh lự; nếu tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nghiệp thọ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; nếu tu tám Giải thoát, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nghiệp thọ tám Giải thoát; nếu tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nghiệp thọ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; nếu tu bốn Niệm trụ, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nghiệp thọ bốn Niệm trụ; nếu tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nghiệp thọ bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; nếu tu pháp môn giải

thoát Không, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nghiệp thọ pháp môn giải thoát Không; nếu tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nghiệp thọ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn; nếu tu năm loại mắt, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nghiệp thọ năm loại mắt; nếu tu sáu phép thần thông, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nghiệp thọ sáu phép thần thông; nếu tu mười lực của Phật, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nghiệp thọ mười lực của Phật; nếu tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nghiệp thọ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; nếu tu pháp không quên mất, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nghiệp thọ pháp không quên mất; nếu tu tánh luôn luôn xả, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nghiệp thọ tánh luôn luôn xả; nếu tu trí Nhất thiết, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nghiệp thọ trí Nhất thiết; nếu tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nghiệp thọ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; nếu tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nghiệp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni; nếu tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nghiệp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nếu tu hạnh Đại Bồ-tát, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nghiệp thọ hạnh Đại Bồ-tát; nếu tu quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nghiệp thọ quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy, do nhân duyên này, mà tín giải sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa; tín giải sâu xa Tịnh lự, Tịnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bổ thí ba-la-mật-đa; tín giải sâu xa pháp không bên trong, tín giải sâu xa pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng

nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tính, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; tín giải sâu xa chân như, tín giải sâu xa pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; tín giải sâu xa Thánh đế khổ, tín giải sâu xa Thánh đế tập, diệt, đạo; tín giải sâu xa bốn Tịnh lự, tín giải sâu xa bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tín giải sâu xa tám Giải thoát, tín giải sâu xa tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; tín giải sâu xa bốn Niệm trụ, tín giải sâu xa bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; tín giải sâu xa pháp môn giải thoát Không, tín giải sâu xa pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; tín giải sâu xa năm loại mắt, tín giải sâu xa sáu phép thần thông; tín giải sâu xa mười lực của Phật, tín giải sâu xa bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tín giải sâu xa pháp không quên mất, tín giải sâu xa tánh luôn luôn xả; tín giải sâu xa trí Nhất thiết, tín giải sâu xa trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; tín giải sâu xa tất cả pháp môn Đà-la-ni, tín giải sâu xa tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tín giải sâu xa hạnh Đại Bồ-tát; tín giải sâu xa về quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy, do nhân duyên này thường được thiện hữu nhiếp thọ. Bậc thiện hữu ấy dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa phong phú, vì họ biện thuyết về pháp tướng ưng Bát-nhã, Tịnh lự, Tịnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đà; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa Bát-nhã, Tịnh lự, Tịnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đà; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp

không rốt ráo, pháp không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không đổi khác, pháp không bản tính, pháp không tự tương, pháp không cộng tương, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hувọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất

cả pháp môn Tam-ma-địa; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa hạnh Đại Bồ-tát; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột; cũng là biện thuyết về các sự việc của ác ma, khiến họ nghe rồi, đối với các sự việc của ma, tâm không tăng giảm. Vì sao? Vì các tạo tác của ma tánh không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cũng dùng pháp ấy dạy bảo trao truyền khiến họ được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa Phật Bạc-già-phạm, vì đối với chư Phật, đã vun trồng các căn lành, lại do các căn lành đã được nghiệp thọ, nên thường sinh vào nhà Đại Bồ-tát cho đến khi đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, đối với các căn lành, thường chẳng xa lìa.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát mới tu học Đại thừa, nếu có khả năng như thế, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, nghiệp thọ các công đức; đối với các công đức, tin hiểu sâu xa, thường được các bậc thiện hữu nghiệp thọ, nghe pháp như thế, tâm chẳng hoang mang, chẳng kinh, chẳng sợ.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát mới tu học Đại thừa, tùy theo sự tu tập Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; tùy theo sự an trụ nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không không lớn, pháp không thăng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; tùy theo sự an trụ chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà dùng vô sở đắc làm

phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; tùy theo sự an trụ Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; tùy theo sự tu tập bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; tùy theo sự tu tập bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; tùy theo sự tu tập pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; tùy theo sự tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; tùy theo sự tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bì, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; tùy theo sự tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; tùy theo sự tu tập trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; tùy theo sự tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; tùy theo sự tu tập hạnh Đại Bồ-tát mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm

phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; tùy theo sự tu tập quả vị Giác ngộ cao tột mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát mới tu học Đại thừa nên đối với khắp vô số, vô lượng, vô biên thế giới trong mười phương, trong mỗi thế giới đều có vô số, vô lượng, vô biên thế giới khác thảy, đoạn trừ con đường tạo tác sinh tử, dứt tuyệt các nẻo hý luận, bỏ hết các gánh nặng, dẹp mọi thứ chướng ngại về nơi chốn khu vực, làm sạch các kiết sử, đầy đủ chánh trí, tâm hoàn toàn giải thoát, khéo giảng nói giáo pháp quan trọng. Giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn đã thành tựu và các loại công đức đã làm của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử cùng với những căn lành đã gieo trồng của các nơi như là căn lành đã gieo trồng của dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ... căn lành đã gieo trồng của chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại; căn lành đã gieo trồng của trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả; căn lành đã gieo trồng của trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh..., tất cả những căn lành như thế, tập hợp lại, cân nhắc suy lường, khởi ngay sự so sánh, thì đối với các căn lành khác, tâm tùy hỷ là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là cao cả, là không gì hơn, không gì bằng. Lại dùng sự tùy hỷ như thế dốc làm các sự nghiệp phước đức, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Di-lặc hỏi Cụ thọ Thiện Hiện:

–Thưa Đại đức, Đại Bồ-tát mới tu học Đại thừa, nếu nghĩ về công đức của Phật và chúng đệ tử cùng căn lành đã gieo trồng của trời, người..., tất cả căn lành như thế, nhóm tụ lại, cân nhắc, suy lường, khởi ngay sự so sánh thì đối với các căn lành khác, tâm tùy hỷ là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là cao cả, là không gì hơn,

không gì bằng. Lại dùng căn lành tùy hỷ như thế dốc làm các sự nghiệp phước đức, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì Đại Bồ-tát ấy vì sao chẳng rơi vào tư duy diên đảo, tâm diên đảo, nhận thức diên đảo?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp:

– Thưa Đại sĩ, nếu Đại Bồ-tát đối với công đức có được, đối với sự niêm Phật và chúng đệ tử chẳng khởi lên tưởng về công đức của chư Phật và chúng đệ tử; đối với các căn lành đã gieo trồng của trời, người... chẳng khởi tưởng về căn lành của trời, người...; đối với tâm đã phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, cũng lại chẳng khởi tưởng về tâm tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì Đại Bồ-tát ấy đã phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng không có tư duy diên đảo, không có tâm diên đảo, không có nhận thức diên đảo. Nếu Đại Bồ-tát đối với công đức đã có về sự niêm Phật và chúng đệ tử, giữ lấy hình tướng công đức của Phật, đệ tử; đối với căn lành đã gieo trồng của trời, người..., giữ lấy hình tướng căn lành của trời, người... đó; đối với tâm đã phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột đã giữ lấy hình tướng của tâm đã phát khởi đó, thì Đại Bồ-tát ấy đã phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng có tư duy diên đảo, có tâm diên đảo, có nhận thức diên đảo.

Lại nữa thưa Đại sĩ, nếu Đại Bồ-tát dùng tâm tùy hỷ như thế, nghĩ về công đức căn lành của tất cả các Đức Phật và chúng đệ tử, biết đúng đắn tâm này là xa lìa mọi biến đổi, hoàn toàn vắng lặng, chẳng phải là chủ thể tùy hỷ; biết đúng đắn tánh của pháp ấy cũng vậy, chẳng phải là đối tượng tùy hỷ; lại hiểu đúng đắn tâm của chủ thể hồi hướng, tánh pháp như nhiên, chẳng phải là tâm của chủ thể hồi hướng; hiểu đúng đắn pháp của đối tượng được hồi hướng, tánh cũng như nhiên, chẳng phải là đối tượng được hồi hướng, và nếu có người có thể dựa vào điều đã nói đó mà tùy hỷ hồi hướng là chính chẳng phải tà; Đại Bồ-tát ấy đều nên như vậy mà tùy hỷ hồi hướng.

Lại nữa thưa Đại sĩ, nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, vị lai, hiện tại, từ mới phát tâm đến đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cho tới lúc pháp diệt, mọi công đức có được trong khoảng ấy, hoặc đệ tử Phật và các vị Độc giác

nương Phật pháp ấy mà khởi căn lành; hoặc các hàng phàm phu nghe sự thuyết pháp ấy mà vun tròn căn lành; hoặc các Long thần, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược, A-tô-lạc, Yết-lô-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân... nghe sự thuyết pháp ấy mà vun tròn căn lành; hoặc dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ, nghe sự thuyết pháp ấy mà vun tròn căn lành; hoặc chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, nghe sự thuyết pháp ấy mà vun tròn căn lành; hoặc trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, nghe sự thuyết pháp ấy mà vun tròn căn lành; hoặc trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh, nghe sự thuyết pháp ấy mà vun tròn căn lành; hoặc các thiện nam, thiện nữ nghe pháp đã thuyết, phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, siêng năng tu tập vô số các hạnh Đại Bồ-tát, tất cả như vậy, nhóm tụ lại, cân nhắc, suy lường, khởi ngay sự so sánh, thì đối với các căn lành khác, tâm tùy hỷ là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là cao cả, là không gì hơn, không gì bằng. Lại dùng căn lành tùy hỷ như thế cùng với các hữu tình thấy đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì ngay lúc ấy, hoặc là hiểu đúng đắn các pháp của chủ thể tùy hỷ hồi hướng là xa lìa mọi biến đổi, hoàn toàn vắng lặng, các pháp của đối tượng tùy hỷ hồi hướng, tự tánh đều là không. Tuy hiểu như vậy, mà luôn luôn tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Lại ngay khi ấy, hoặc hiểu đúng đắn là hoàn toàn không có pháp để có thể luôn luôn tùy hỷ hồi hướng đối với pháp. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp đều là không, trong cái không, hoàn toàn không có pháp chủ thể hay đối tượng tùy hỷ hồi hướng. Tuy biết như vậy mà luôn luôn tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; Đại Bồ-tát ấy, như luôn luôn tùy hỷ hồi hướng như thế, mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh lự, Tịnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa, thì không có tư duy diên đảo, không có tâm diên đảo, không có nhận thức diên đảo, vì sao? Vì Đại Bồ-

tát ấy, đối với tâm tùy hỷ chẳng sinh chấp trước, đối với các căn lành công đức tùy hỷ cũng chẳng chấp trước; đối với tâm hồi hương chẳng sinh chấp trước; đối với đối tượng hồi hương là quả vị Giác ngộ cao tột cũng chẳng chấp trước. Do không chấp trước nên chẳng rơi vào diên đảo. Đại Bồ-tát đã khởi tâm tùy hỷ hồi hương như thế, gọi là sự tùy hỷ hồi hương Vô thượng.



KINH ĐẠI BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐÀ QUYỂN 170

Phẩm 31: TÙY HỶ HỒI HƯƠNG (3)

Lại nữa thưa Đại sĩ, nếu Đại Bồ-tát đối với sự tu hành làm các sự nghiệp phước đức thì biết đúng đắn là lìa sắc, lìa thọ, tưởng, hành, thức; biết đúng đắn là lìa nhã xứ, lìa nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xứ; biết đúng đắn là lìa sắc xứ, lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ; biết đúng đắn là lìa nhã giới, lìa sắc giới, nhã thức giới và nhã xúc cùng các thọ do nhã xúc làm duyên sinh ra; biết đúng đắn là lìa nhī giới, lìa thanh giới, nhī thức giới và nhī xúc cùng các thọ do nhī xúc làm duyên sinh ra; biết đúng đắn là lìa tỳ giới, lìa hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra; biết đúng đắn là lìa thiệt giới, lìa vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra; biết đúng đắn là lìa thân giới, lìa xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra; biết đúng đắn là lìa ý giới, lìa pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; biết đúng đắn là lìa địa giới, lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới; biết đúng đắn là lìa vô minh, lìa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; biết đúng đắn là lìa Bồ thí ba-la-mật-đà, lìa Tịnh giới, An nhã, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đà; biết đúng đắn là lìa pháp không bên trong, lìa pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tính, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; biết đúng đắn là lìa chân

như, lìa pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; biết đúng đắn là lìa Thánh đế khổ, lìa Thánh đế tập, diệt, đạo; biết đúng đắn là lìa bốn Tịnh lự, lìa bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; biết đúng đắn là lìa tám Giải thoát, lìa tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; biết đúng đắn là lìa bốn Niệm trụ, lìa bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; biết đúng đắn là lìa pháp môn giải thoát Không, lìa pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; biết đúng đắn là lìa năm loại mắt, lìa sáu phép thần thông; biết đúng đắn là lìa mười lực của Phật, lìa bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; biết đúng đắn là lìa pháp không quên mất, lìa tánh luôn luôn xả; biết đúng đắn là lìa trí Nhất thiết, lìa trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; biết đúng đắn là lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, lìa tất cả pháp môn Tam-ma-địa; biết đúng đắn là lìa hạnh Đại Bồ-tát; biết đúng đắn là lìa quả vị Giác ngộ cao tột của Phật. Đại Bồ-tát ấy, đối với việc tu hành, làm các sự nghiệp phước đức, biết đúng đắn như thế là có khả năng tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột một cách đúng đắn.

Lại nữa thưa Đại đức, nếu Đại Bồ-tát biết đúng đắn việc tu hành tùy hỷ cùng làm các sự nghiệp phước đức thì xa lìa tự tánh của việc tu hành, tùy hỷ cùng làm các sự nghiệp phước đức; biết đúng đắn Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, lìa tự tánh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; biết đúng đắn công đức của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, xa lìa tự tánh công đức của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, biết đúng đắn Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, xa lìa tự tánh Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát; biết đúng đắn căn lành đã tu của Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát xa lìa tự tánh căn lành của Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát; biết đúng đắn tâm Bồ-đề, xa lìa tự tánh tâm Bồ-đề; biết đúng đắn tâm hồi hướng; xa lìa tự tánh tâm hồi hướng; biết đúng đắn sự hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, xa lìa tự tánh của sự hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; biết đúng đắn Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa; biết đúng đắn Tịnh lự, Tịnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa, xa lìa tự tánh Tịnh lự,

Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa; biết đúng đắn pháp không bên trong, xa lìa tự tánh pháp không bên trong; biết đúng đắn pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, xa lìa tự tánh pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; biết đúng đắn chân như, xa lìa tự tánh chân như; biết đúng đắn pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, xa lìa tự tánh pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; biết đúng đắn Thánh đế khổ, xa lìa tự tánh Thánh đế khổ; biết đúng đắn Thánh đế tập, diệt, đạo, xa lìa tự tánh Thánh đế tập, diệt, đạo; biết đúng đắn bốn Tịnh lự, xa lìa tự tánh bốn Tịnh lự; biết đúng đắn bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, xa lìa tự tánh bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; biết đúng đắn tám Giải thoát, xa lìa tự tánh tám Giải thoát; biết đúng đắn tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, xa lìa tự tánh tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; biết đúng đắn bốn Niệm trụ, xa lìa tự tánh bốn Niệm trụ; biết đúng đắn bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, xa lìa tự tánh bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; biết đúng đắn pháp môn giải thoát Không, xa lìa tự tánh pháp môn giải thoát Không; biết đúng đắn pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn, xa lìa tự tánh pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn; biết đúng đắn năm loại mắt, xa lìa tự tánh năm loại mắt; biết đúng đắn sáu phép thần thông, xa lìa tự tánh sáu phép thần thông; biết đúng đắn mười lực của Phật, xa lìa tự tánh mười lực của Phật; biết đúng đắn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, xa lìa tự tánh bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; biết đúng đắn pháp không quên mất, xa lìa tự tánh pháp không quên

mất; biết đúng đắn tánh luôn luôn xả, xa lìa tự tánh tánh luôn luôn xả; biết đúng đắn trí Nhất thiết, xa lìa tự tánh trí Nhất thiết; biết đúng đắn trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, xa lìa tự tánh trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; biết đúng đắn tất cả pháp môn Đà-la-ni, xa lìa tự tánh tất cả pháp môn Đà-la-ni; biết đúng đắn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, xa lìa tự tánh tất cả pháp môn Tam-ma-địa; biết đúng đắn hạnh Đại Bồ-tát, xa lìa tự tánh hạnh Đại Bồ-tát; biết đúng đắn quả vị Giác ngộ cao tột của Phật, xa lìa tự tánh quả vị Giác ngộ cao tột của Phật. Đại Bồ-tát ấy tu hành tánh xa lìa của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa thưa Đại sỹ, các Đại Bồ-tát đối với căn lành công đức của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã nhập Niết-bàn và đệ tử, nếu muốn phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên khởi sự tùy hỷ hồi hướng thế này, nghĩa là nghĩ như thế này: Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử đều đã diệt độ thì công đức căn lành cũng lại như vậy. Tâm đã phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột của ta và đối tượng hồi hướng là quả vị Giác ngộ cao tột, tánh của chúng cũng vậy. Sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột như thế là không có tư duy điên đảo, không có tâm điên đảo, không có nhận thức điên đảo. Nếu Đại Bồ-tát dùng sự chấp tướng làm phương tiện tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả công đức căn lành của Phật và đệ tử ấy, chấp lấy tướng tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột thì đó chẳng phải là sự tùy hỷ hồi hướng khéo léo đúng đắn; dùng công đức căn lành của chư Phật và đệ tử trong quá khứ, Đại Bồ-tát nên giữ lấy cảnh giới chẳng phải tướng, vô tướng. Đại Bồ-tát ấy, dùng ý niệm chấp tướng mà phát khởi tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; vì vậy nên chẳng phải là sự tùy hỷ hồi hướng khéo léo đúng đắn, do nhân duyên này mà bị rơi vào tư duy điên đảo, tâm điên đảo, nhận thức điên đảo. Nếu Đại Bồ-tát chẳng dùng sự chấp tướng làm phương tiện tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả công đức căn lành của Phật và đệ tử ấy, lìa tướng tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, vì vậy nên gọi là sự tùy hỷ hồi hướng khéo léo đúng đắn. Do nhân duyên này, Đại Bồ-tát ấy, tùy hỷ hồi hướng đã

lìa tư duy đên đảo, tâm đên đảo, nhận thức đên đảo.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Di-lặc hỏi Cụ thọ Thiện Hiện:

– Thưa Đại đức, vì sao Đại Bồ-tát đối với công đức căn lành của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử, tùy hỷ cùng làm các sự nghiệp phước đức đều chẳng chấp tướng, mới có khả năng tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp:

– Thưa Đại sĩ nên biết, trong sự tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát, có những phương tiện thiện xảo như thế; tuy chẳng chấp giữ tướng mà thành tựu được, chẳng phải lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng phát khởi tùy hỷ cùng làm các sự nghiệp phước đức, hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột.

Đại Bồ-tát Di-lặc nói:

– Thưa Đại đức Thiện Hiện, chớ nói như vậy! Vì sao? Vì trong Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, tất cả công đức căn lành của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; các sự nghiệp phước đức tùy hỷ đã làm cũng không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; sự phát tâm hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột cũng không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Trong đó, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán thế này: Công đức căn lành của chư Phật và chúng đệ tử trong quá khứ, tánh đều tịch diệt; các sự nghiệp phước đức tùy hỷ đã làm, sự phát tâm hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, tánh đều tịch diệt. Nếu ta đối với công đức căn lành của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử ấy, mà chấp tướng phân biệt, đối với các sự nghiệp phước đức đã cùng làm và tùy hỷ, sự phát tâm hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột mà chấp tướng phân biệt; dùng sự chấp tướng phân biệt ấy làm phương tiện để phát khởi hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì chư Phật Thế Tôn đều không chấp thuận. Vì sao? Vì đối với chư Phật Thế Tôn và chúng đệ tử đã diệt độ mà chấp tướng phân biệt, tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì đó là hữu sở đắc lớn lao. Vì vậy nên Đại Bồ-tát muốn đối với công đức căn lành của chư Phật và chúng đệ tử, phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột một cách đúng đắn thì chẳng nên ở trong đó, khởi lên cái hữu sở đắc, chấp tướng phân biệt

về sự tùy hỷ hồi hương. Nếu ở trong ấy, dấy khởi cái hữu sở đắc, chấp tướng phân biệt về sự tùy hỷ, thì Phật chẳng nói là những người kia có được nghĩa lợi lớn. Vì sao? Vì tâm tùy hỷ hồi hương như vậy là vọng tưởng phân biệt, xen lẩn độc dược. Thí như có thức ăn, tuy đủ mùi vị, màu sắc ngon lành nhưng có lẩn độc dược, người ngu không biết, tham lam lấy ăn, tuy lúc đầu vừa ý hoan hỷ thích thú, nhưng sau, thức ăn tiêu hóa, phải chịu các khổ; hoặc suýt chết, hoặc mất mạng. Loại Bổ-đặc-già-la như thế là chẳng khéo thọ trì, chẳng khéo quán sát, chẳng khéo đọc tụng, chẳng biết rõ nghĩa mà bảo với chúng tánh Đại thừa rằng: Đến đây! Thiện nam, ông đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, vị lai, và hiện tại, từ mới phát tâm cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sinh, đã nhập Vô dư Niết-bàn, cho đến khi pháp diệt, ở khoảng ấy, hoặc căn lành đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc căn lành đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu hành Tịnh lự, Tịnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; hoặc căn lành đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi trụ pháp không bên trong; hoặc căn lành đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi trụ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc căn lành đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi trụ chân như; hoặc căn lành đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi trụ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc căn lành đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi trụ Thánh đế khổ; hoặc căn lành đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm khi trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc căn lành đã chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa

nhóm khi tu bốn Tịnh lự; hoặc căn lành đã chứa nhóm, sē chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc căn lành đã chứa nhóm, sē chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu tám Giải thoát; hoặc căn lành đã chứa nhóm, sē chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc căn lành đã chứa nhóm, sē chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu bốn Niệm trụ; hoặc căn lành đã chứa nhóm, sē chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc căn lành đã chứa nhóm, sē chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu pháp môn giải thoát Không; hoặc căn lành đã chứa nhóm, sē chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; hoặc căn lành đã chứa nhóm, sē chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu năm loại mắt; hoặc căn lành đã chứa nhóm, sē chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu sáu phép thần thông; hoặc căn lành đã chứa nhóm, sē chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu mười lực của Phật; hoặc căn lành đã chứa nhóm, sē chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc căn lành đã chứa nhóm, sē chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu pháp không quên mất; hoặc căn lành đã chứa nhóm, sē chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu tánh luôn luôn xả; hoặc căn lành đã chứa nhóm, sē chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu trí Nhất thiết; hoặc căn lành đã chứa nhóm, sē chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc căn lành đã chứa nhóm, sē chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; hoặc căn lành đã chứa nhóm, sē chứa nhóm, đang chứa nhóm khi tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc căn lành đã chứa nhóm, sē chứa nhóm, đang chứa nhóm khi dốc làm nghiêm tịnh cõi Phật; hoặc căn lành đã chứa nhóm, sē chứa nhóm, đang chứa nhóm khi dốc đem lại mọi thành tựu cho hữu tình; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn và tất cả vô số, vô lượng, vô biên công đức khác của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; hoặc tất cả căn lành hữu lậu của đệ tử Phật; hoặc công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã, sē và đang thọ ký cho quả vị Độc giác, trời, người...; hoặc căn lành đã

chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, đang chứa nhóm của các chúng Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược, A-tố-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân..., hoặc căn lành đối với các công đức phát khởi, tùy hỷ hồi hương của bao thiện nam, thiện nữ Tất cả như thế, đều được tập hợp lại, cân nhắc, suy lường, hiện tại đều tùy hỷ, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hương tới quả vị Giác ngộ cao tột. Sự tùy hỷ hồi hương đã nói như thế là dùng hữu sở đắc, phân biệt chấp tướng làm phương tiện, như thức ăn lẩn chất độc, trước lợi sau hại, cho nên đây chẳng phải là sự tùy hỷ hồi hương tốt đẹp, đúng đắn. Vì sao? Vì đã dùng hữu sở đắc, chấp vào tướng phân biệt mà phát khởi tâm tùy hỷ hồi hương có nhân, có duyên, có tác ý, có lý luận, chẳng tương ứng với Bát-nhā ba-la-mật-đa; vì sự nêu bày có lẩn chất độc ấy tức là hủy báng Phật, chẳng theo lời Phật dạy, chẳng theo pháp đã thuyết giảng, vậy chủng tính Bồ-đặc-già-la của Bồ-tát chẳng nên theo điều đã nói đó để tu học. Do đó, thưa Đại đức, nên nói các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa trụ như thế nào? Nên đối với công đức căn lành của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử trong quá khứ, vị lai, hiện tại ở mười phương thế giới, tùy hỷ hồi hương ra sao? Đó là các Đức Phật kia, từ mới phát tâm đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sinh, đã nhập Vô dư Niết-bàn ... cho đến pháp diệt, ở trong khoảng ấy, hoặc các căn lành đã chứa nhóm khi tu Bát-nhā ba-la-mật-đa; hoặc các căn lành đã chứa nhóm khi tu Tịnh lự, Tịnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; hoặc căn lành đã chứa nhóm khi trụ pháp không bên trong; hoặc căn lành đã chứa nhóm khi trụ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tính, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc căn lành đã chứa nhóm khi trụ chân như; hoặc căn lành đã chứa nhóm khi trụ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly

sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc căn lành đã chứa nhóm khi trụ Thánh đế khổ; hoặc căn lành đã chứa nhóm khi trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc căn lành đã chứa nhóm khi tu bốn Tịnh lự; hoặc căn lành đã chứa nhóm khi tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc căn lành đã chứa nhóm khi tu tám Giải thoát; hoặc căn lành đã chứa nhóm khi tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc căn lành đã chứa nhóm khi tu bốn Niệm trụ; hoặc căn lành đã chứa nhóm khi tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc căn lành đã chứa nhóm khi tu pháp môn giải thoát Không; hoặc căn lành đã chứa nhóm khi tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn; hoặc căn lành đã chứa nhóm khi tu năm loại mắt; hoặc căn lành đã chứa nhóm khi tu sáu phép thần thông; hoặc căn lành đã chứa nhóm khi tu mười lực của Phật; hoặc căn lành đã chứa nhóm khi tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc căn lành đã chứa nhóm khi tu pháp không quên mất; hoặc căn lành đã chứa nhóm khi tu tánh luôn luôn xả; hoặc căn lành đã chứa nhóm khi tu trí Nhất thiết; hoặc căn lành đã chứa nhóm khi tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc căn lành đã chứa nhóm khi tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; hoặc căn lành đã chứa nhóm khi tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc căn lành đã chứa nhóm khi dốc làm nghiêm tịnh cõi Phật; hoặc căn lành đã chứa nhóm khi dốc đem lại mọi sự thành tựu cho hữu tình; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn và tất cả vô số, vô lượng, vô biên công đức khác của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; hoặc tất cả căn lành hữu lậu của đệ tử Phật; hoặc công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã, đang, sẽ thọ ký cho quả vị Độc giác, trời, người...; hoặc căn lành đã chứa nhóm của các chúng Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược, A-tố-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân..., hoặc căn lành đối với các công đức phát khởi tùy hỷ hồi hương của các thiện nam, thiện nữ, các hàng thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thừa, đối với công đức căn lành đó phát khởi tùy hỷ hồi hương quả vị Giác ngộ cao tột như thế nào?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Thưa Đại sĩ, các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thưa, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu muốn chẳng phạm vào việc hủy báng chư Phật Thế Tôn khi phát tâm tùy hỷ hồi hướng, thì nên nghĩ thế này: Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng Phật trí vô thượng, hiểu rõ, biết khéo các căn lành công đức, có loại như vậy, có pháp như vậy, để mà tùy hỷ; ta nay cũng nên tùy hỷ như thế. Lại như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng Phật trí vô thượng, hiểu rõ, biết khéo nên dùng các sự nghiệp, phước đức như thế để hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; ta nay cũng nên hồi hướng như thế. Các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thưa, đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, nên khởi sự tùy hỷ hồi hướng như thế. Nếu khởi sự tùy hỷ hồi hướng như thế, thì tức là chẳng hủy báng Phật mà là theo đúng lời Phật dạy, theo Pháp Phật nói; Đại Bồ-tát ấy, với tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy, hoàn toàn xa lìa mọi thứ độc hại, cuối cùng đạt đến đúng nẻo cam lộ của quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa thưa Đại sĩ, các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ-tát thưa, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, nên khởi sự tùy hỷ hồi hướng như thế này: Như sắc chẳng đọa vào các cõi Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như thọ, tưởng, hành, thức chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải là quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như nhãm xứ chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như sắc xứ chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện

tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như nhãm giới chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như nhĩ giới chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như tý giới chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như hương giới, tý thức giới và tý xúc cùng các thọ do tý xúc làm duyên sinh ra chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như thiệt giới chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như thân giới chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như ý giới chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá

khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như địa giới chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như vô minh chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu nãο chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như pháp không bên trong chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như pháp không ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như chân như chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng đọa vào Dục giới,

Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như Thánh đế khổ chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như bốn Tịnh lự chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như tám Giải thoát chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như bốn Niệm trú chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như pháp môn giải thoát Không chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như năm loại mắt chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như sáu phép thần thông chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như mười lực của Phật

chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như pháp không quên mất chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như tánh luôn luôn xả chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như trí Nhất thiết chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như giơi uẩn chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như Dự lưu quả chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như Nhứt lai quả, Bất hoàn quả, A-la-hán quả chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy; như quả vị Độc giác chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy

hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như các hạnh Đại Bồ-tát chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy; như quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; đã chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy. Vì sao? Vì chư pháp ấy, tự tính là không nên chẳng đọa vào ba cõi, chẳng phải thuộc về ba đời, tùy hỷ hồi hương cũng lại như vậy; đó là vì chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tự tính là không nên chẳng đọa vào ba cõi, chẳng phải thuộc về ba đời; vì công đức của chư Phật, tự tính là không nên chẳng đọa vào ba cõi, chẳng phải thuộc về ba đời; vì Thanh văn, Độc giác và trời, người..., tự tính là không nên chẳng đọa vào ba cõi, chẳng phải thuộc về ba đời; vì các căn lành ấy, tự tính là không nên chẳng đọa vào ba cõi, chẳng phải thuộc về ba đời; vì tùy hỷ ấy, tự tính là không nên chẳng đọa vào ba cõi, chẳng phải thuộc về ba đời; vì pháp thuộc đối tượng hồi hương, tự tính là không nên chẳng đọa vào ba cõi, chẳng phải thuộc về ba đời; vì chủ thể là người hồi hương, tự tính là không nên chẳng đọa vào ba cõi, chẳng phải thuộc về ba đời.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về sắc chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về thọ, tưởng, hành, thức chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng làm phương tiện, dùng hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hương quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì các pháp sắc... tự tính là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, nên chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hương cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về nhãn xứ chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy

hỷ hồi hương quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp nhãm xứ... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hương cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về sắc xứ chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hương quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp sắc xứ... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hương cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về nhãm giới chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hương quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp nhãm giới... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hương cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về nhĩ giới chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hương quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp nhĩ giới... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hương cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về tý giới chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về hương giới, tý thức giới và tý xúc cùng các thọ do tý xúc làm duyên sinh ra chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hương quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp tý giới... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hương cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về thiêt giới chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hương quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp thiêt giới... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hương cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về thân giới chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hương quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp thân giới... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hương cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về ý giới chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên

sinh ra chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp ý giới... tự tính là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

□

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 171

Phẩm 31: TÙY HỶ HỒI HƯỚNG (4)

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về địa giới chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp địa giới... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về vô minh chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu nāo chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp vô minh... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện,

lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp Bồ thí ba-la-mật-đa... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về pháp không bên trong chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tương, pháp không cộng tương, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp pháp không bên trong... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về chân như chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp chân như... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về Thánh đế khổ chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng đọa vào Dục giới, Sắc

giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp Thánh đế khổ... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhā ba-la-mật-đa, biết như thật về bốn Tịnh lự chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp bốn Tịnh lự... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhā ba-la-mật-đa, biết như thật về tám Giải thoát chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp tám Giải thoát... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhā ba-la-mật-đa, biết như thật về bốn Niệm trú chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp bốn Niệm

trụ... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về pháp môn giải thoát Không chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp pháp môn giải thoát Không... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về năm loại mắt chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về sáu phép thần thông chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp năm loại mắt... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về mười lực của Phật chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp mươi lực của Phật... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về

pháp không quên mất chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về tánh luôn luôn xả chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp pháp không quên mất... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về trí Nhất thiết chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp trí Nhất thiết... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp tất cả pháp môn Đà-la-ni... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về giới uẩn chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm

phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp giới uẩn... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về Dự lưu quả chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; biết như thật về Nhất lai quả, Bất hoàn quả, A-la-hán quả chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp Dự lưu quả... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về các quả vị Độc giác chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp các quả vị Độc giác... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về các hạnh Đại Bồ-tát chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp các hạnh Đại Bồ-tát... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng đọa vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nếu đều chẳng đọa vào ba cõi thì chẳng phải quá

khứ, vị lai, hiện tại. Nếu chẳng phải ba đời thì chẳng thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật... tự tánh là bất sinh. Nếu pháp là bất sinh thì không có sở hữu, chẳng thể dùng pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng cái không sở hữu. Đại Bồ-tát ấy tùy hỷ hồi hướng như thế, không lẩn lộn các thứ độc hại, cuối cùng đạt đến đúng nோ cam lộ của quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa thưa Đại sĩ, trụ ở Bồ-tát thừa, các thiện nam, thiện nữ nếu dùng hữu tướng làm phương tiện, hoặc hữu sở đắc làm phương tiện, đối với căn lành công đức của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì như vậy là tùy hỷ hồi hướng tà vạy. Tâm tùy hỷ hồi hướng tà vạy này, chẳng được chư Phật Thế Tôn khen ngợi, chẳng có khả năng làm viên mãn các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đà; cũng chẳng có khả năng làm viên mãn bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng chẳng có khả năng làm viên mãn tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng chẳng có khả năng làm viên mãn bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; cũng chẳng có khả năng làm viên mãn pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyệt. Do vì chẳng có khả năng làm viên mãn Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đà nên chẳng có khả năng làm viên mãn bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng có khả năng làm viên mãn tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng có khả năng làm viên mãn bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng có khả năng làm viên mãn pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyệt; chẳng có khả năng làm viên mãn pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không khôn, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không

không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng chẳng có khả năng viên chứng chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng chẳng có khả năng viên chứng Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo. Do vì chẳng có khả năng viên chứng pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; nên chẳng có khả năng viên chứng chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng có khả năng viên chứng Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo, nên chẳng có khả năng viên chứng năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng chẳng có khả năng làm viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng chẳng có khả năng làm viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng chẳng có khả năng làm viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng chẳng có khả năng làm viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Do vì chẳng có khả năng viên chứng năm loại mắt, sáu phép thần thông; chẳng có khả năng làm viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng có khả năng làm viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; chẳng có khả năng làm viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng có khả năng làm viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả

pháp môn Tam-ma-địa, nên chẳng có khả năng làm viên mãn sự nghiêm tĩnh nơi cõi Phật; cũng chẳng có khả năng làm viên mãn sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình. Do vì chẳng có khả năng làm viên mãn sự nghiêm tĩnh nơi cõi Phật; chẳng có khả năng làm viên mãn sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình nên chẳng có khả năng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì những vị ấy đã khởi sự tùy hỷ hồi hướng có lẩn lộn các thứ độc hại.

Lại nữa thưa Đại sĩ, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà nên nghĩ thế này: Như tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở mươi phương thế giới, hiểu rõ như thật về các căn lành công đức, có pháp như thế, để có thể nương vào pháp ấy mà phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng không điên đảo. Ta nay cũng phải nương vào pháp như thế mà phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì đó là sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng chân chánh.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Cụ thọ Thiện Hiện:

—Hay thay, hay thay! Thiện Hiện, nay ông đã làm được việc của Phật làm, đó là vì các Đại Bồ-tát... mà khéo nói về sự tùy hỷ hồi hướng dứt mọi điên đảo. Chỗ thuyết giảng về sự tùy hỷ hồi hướng như thế là đã dùng vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, vô nhiễm làm phương tiện, vô tịnh làm phương tiện, vô tánh tự tánh làm phương tiện, tự tướng không làm phương tiện, tự tánh không làm phương tiện, chân như làm phương tiện, pháp giới làm phương tiện, pháp tánh làm phương tiện, tánh không hư vọng làm phương tiện, thật tế làm phương tiện.

Này Thiện Hiện, giả sử tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đều được thành tựu mười nẻo thiện nghiệp, bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm phép thần thông thì theo ý ông thế nào? Công đức của các hữu tình ấy nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

—Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

—Này Thiện Hiện, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng không tham đắm vướng mắc thì công đức đạt được hơn trước rất nhiều. Này Thiện Hiện, các thiện nam, thiện

nữ ấy đã khởi sự tùy hỷ hồi hướng như thế là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là cao cả, là không gì trên, không gì bằng, không gì hơn.

Lại nữa Thiện Hiện, giả sử tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đều đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, có các thiện nam, thiện nữ đối với các bậc đã chứng đắc bốn quả vị ấy, suốt đời cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, dùng vô lượng các thứ y phục, đồ ăn uống, đồ nầm, thuốc men và các đồ dùng khác cung cấp, thì theo ý ông thế nào? Các thiện nam, thiện nữ đó, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng không tham vướng thì phước đức đạt được hơn trước rất nhiều. Ngày Thiện Hiện, thiện nam, thiện nữ ấy đã khởi sự tùy hỷ hồi hướng như thế là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là cao cả, là không gì trên, không gì bằng, không gì hơn.

Lại nữa Thiện Hiện, giả sử tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đều thành bậc Độc giác, có các thiện nam, thiện nữ đối với vô số các bậc Độc giác ấy, suốt đời cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, dùng vô lượng các thứ y phục, đồ ăn uống, đồ nầm, thuốc men và các đồ dùng khác cung cấp, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng không tham vướng thì phước đức đạt được hơn trước rất nhiều. Ngày Thiện Hiện, thiện nam, thiện nữ ấy đã khởi sự tùy hỷ hồi hướng như thế là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là cao cả, là không gì trên, không gì bằng, không gì hơn.

Lại nữa Thiện Hiện, giả sử tất cả hữu tình trong thế giới ba lần

ngàn đều hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, lại nếu tất cả hữu tình ở vô số thế giới trong mười phương đều đối với sự hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột ấy, và tất cả nơi chốn của Đại Bồ-tát, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, dùng vô lượng các thứ y phục, đồ ăn uống, đồ nầm, thuốc men và các vật dụng nuôi sống cùng bao thứ vui thích thượng diệu khác mà cung cấp, trải qua vô số đại kiếp, thì theo ý ông thế nào? Các hữu tình ấy do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Số phước đức ấy là vô số, vô biên, dùng sự tính đếm, thí dụ khó có thể lường biết hết được. Bạch Thế Tôn, nếu số phước ấy có hình sắc thì vô số thế giới trong mười phương cũng không thể chứa hết.

Phật dạy:

–Hay thay, hay thay! Thiện Hiện, số lượng phước đức ấy, đúng như ông đã nói. Nếu các thiện nam, thiện nữ đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử mà khởi sự tùy hỷ hồi hướng không đắm chấp thì phước đức đạt được hơn trước rất nhiều. Nay Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ ấy đã khởi sự tùy hỷ hồi hướng như thế là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là cao cả, là không gì trên, không gì bằng, không gì hơn. Nay Thiện Hiện, nếu đem phước trước so với phước này thì trăm phần chẵng bằng một, ngàn phần chẵng bằng một, trăm ngàn phần chẵng bằng một, ức phần chẵng bằng một, trăm ức phần chẵng bằng một, ngàn ức phần chẵng bằng một, trăm ngàn ức phần chẵng bằng một, phần toán số, phần tính đếm, phần thí dụ cho đến phần cực số cũng chẵng bằng một. Vì sao? Thiện Hiện, vì các hữu tình ấy đã thành tựu mười nẻo thiện nghiệp, bốn Tinh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm phép thần thông, đều dùng hữu tướng và hữu sở đắc làm phương tiện; các thiện nam, thiện nữ ấy cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, dùng vô lượng các thứ y phục, đồ ăn uống, đồ nầm, thuốc men và các thứ vật dụng khác cung cấp cho những bậc chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và các bậc Độc giác; số phước đạt được đều dùng hữu tướng và hữu sở đắc làm phương tiện. Các hữu tình ấy cung kính

cúng dường, tôn trọng ngợi khen, dùng vô lượng các thứ y phục, đồ ăn uống, đồ nầm, thuốc men và những vật dụng nuôi sống khác cùng bao thứ vui thích thượng diệu khác, cung cấp cho các chúng Bồ-tát hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột ấy, phước đức đạt được đều dùng hữu tướng và hữu sở đắc làm phương tiện.

Bấy giờ, bốn Đại Thiên vương cùng với đông đủ hai vạn Thiên tử quyến thuộc, vui mừng hết mực, liền chắp tay, đánh lễ nơi chân Phật, bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát như vậy mới có khả năng phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng rộng lớn như thế, đó là Đại Bồ-tát với phương tiện thiện xảo, dùng vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, vô nhiễm trước làm phương tiện, vô tư tác làm phương tiện, đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng như thế thì chẳng rơi vào pháp hai, pháp chẳng hai.

Khi ấy, Thiên đế Thích cùng với vô lượng trăm ngàn Thiên tử quyến thuộc mỗi người đều cầm các thứ tràng hoa, hương đốt, hương xoa, hương rải, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý vô giá ở cõi trời, tấu các khúc nhạc trời để cúng dường Phật, bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát như thế mới có khả năng phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng rộng lớn như vậy, đó là Đại Bồ-tát với phương tiện thiện xảo, dùng vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, vô nhiễm trước làm phương tiện, vô tư tác làm phương tiện, đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Đã khởi sự tùy hỷ hồi hướng như thế thì chẳng rơi vào pháp hai, pháp chẳng hai.

Tiếp đến là các vị Thiên vương: Thiên vương Tô-dạ-ma cùng với đầy đủ vô lượng trăm ngàn Thiên tử quyến thuộc mỗi người đều cầm các thứ tràng hoa, hương đốt, hương xoa, hương rải, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý vô giá ở cõi trời, tấu các khúc nhạc trời để cúng dường Phật, bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát như vậy mới có khả năng phát khởi

sự tùy hỷ hồi hương rộng lớn như vậy, đó là Đại Bồ-tát với phương tiện thiện xảo, dùng vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, vô nhiễm trước làm phương tiện, vô tư tác làm phương tiện, đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử phát sinh sự tùy hỷ hồi hương quả vị Giác ngộ cao tột. Đã khởi sự tùy hỷ hồi hương như thế thì chẳng rơi vào pháp hai, pháp chẳng hai.

Thiên vương San-đổ-sử-đa cùng với đầy đủ vô lượng trăm ngàn Thiên tử quyến thuộc mỗi người đều cầm các thứ tràng hoa, hương đốt, hương xoa, hương rải, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý vô giá ở cõi trời, tấu các khúc nhạc trời để cúng dường Phật, bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát như vậy mới có khả năng phát khởi sự tùy hỷ hồi hương rộng lớn như vậy, đó là Đại Bồ-tát với phương tiện thiện xảo, dùng vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, vô nhiễm trước làm phương tiện, vô tư tác làm phương tiện, đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử phát sinh sự tùy hỷ hồi hương quả vị Giác ngộ cao tột. Đã khởi sự tùy hỷ hồi hương như thế thì chẳng rơi vào pháp hai, pháp chẳng hai.

Thiên vương Thiện Biến Hóa cùng với đầy đủ vô lượng trăm ngàn Thiên tử quyến thuộc mỗi người đều cầm các thứ tràng hoa, hương đốt, hương xoa, hương rải, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý vô giá ở cõi trời, tấu các khúc nhạc trời để cúng dường Phật, bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát như vậy mới có khả năng phát khởi sự tùy hỷ hồi hương rộng lớn như vậy, đó là Đại Bồ-tát với phương tiện thiện xảo, dùng vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, vô nhiễm trước làm phương tiện, vô tư tác làm phương tiện, đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử phát sinh sự tùy hỷ hồi hương quả vị Giác ngộ cao tột. Đã khởi sự tùy hỷ hồi hương như thế thì chẳng rơi vào pháp hai, pháp chẳng hai.

Thiên vương Tối Tự Tại cùng với đầy đủ vô lượng trăm ngàn Thiên tử quyến thuộc mỗi người đều cầm các thứ tràng hoa, hương

đốt, hương xoa, hương rải, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý vô giá ở cõi trời, tấu các khúc nhạc trời để cúng dường Phật, bạch rằng:

—Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát như vậy mới có khả năng phát khởi sự tùy hỷ hồi hương rộng lớn như vậy, đó là Đại Bồ-tát với phương tiện thiện xảo, dùng vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, vô nhiễm trước làm phương tiện, vô tư tác làm phương tiện, đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử phát sinh sự tùy hỷ hồi hương quả vị Giác ngộ cao tột. Đã khởi sự tùy hỷ hồi hương như thế thì chẳng rơi vào pháp hai, pháp chẳng hai.

Rồi Thiên vương Đại Phạm cùng với đầy đủ vô lượng, vô số trăm ngàn chúng Phạm thiên đến trước Phật, đánh lễ nơi chân Phật, cùng bạch rằng:

—Bạch Thế Tôn, thật hy hữu! Đại Bồ-tát như vậy đã được Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo nghiệp thọ nên đã vượt hơn căn lành của các thiện nam, thiện nữ đã tu ở trước, không có phương tiện thiện xảo, theo nẻo hữu tướng, hữu sở đắc.

Đến lượt các vị Trời: Trời Cực quang tịnh cùng với đầy đủ vô lượng, vô số trăm ngàn chúng trời Quang đến trước Phật, đánh lễ nơi chân Phật, đồng thanh bạch:

—Bạch Thế Tôn, thật hy hữu! Đại Bồ-tát như thế vì đã được Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo nghiệp thọ, nên đã vượt hơn căn lành của các thiện nam, thiện nữ đã tu ở trước, không phương tiện thiện xảo, theo nẻo hữu tướng, hữu sở đắc.

Trời Biến tịnh cùng với đầy đủ vô lượng, vô số trăm ngàn chúng trời Tịnh đến trước Phật, đánh lễ nơi chân Phật, đồng thanh bạch:

—Bạch Thế Tôn, thật hy hữu! Đại Bồ-tát như thế vì đã được Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo nghiệp thọ, nên đã vượt hơn căn lành của các thiện nam, thiện nữ đã tu ở trước, không phương tiện thiện xảo, theo nẻo hữu tướng, hữu sở đắc.

Trời Quảng quả cùng với đầy đủ vô lượng, vô số trăm ngàn chúng trời Quảng đến trước Phật, đánh lễ nơi chân Phật, đồng thanh bạch:

—Bạch Thế Tôn, thật hy hữu! Đại Bồ-tát như thế vì đã được Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo nghiệp thọ, nên đã vượt hơn căn lành của các thiện nam, thiện nữ đã tu ở trước, không phương tiện thiện xảo, theo nẻo hữu tướng, hữu sở đắc.

Trời Sắc cứu cánh cùng với đầy đủ vô lượng, vô số trăm ngàn chúng trời Tịnh cư đến trước Phật, đánh lễ nơi chân Phật, đồng thanh bạch:

—Bạch Thế Tôn, thật hy hữu! Đại Bồ-tát như thế vì đã được Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo nghiệp thọ, nên đã vượt hơn căn lành của các thiện nam, thiện nữ đã tu ở trước, không phương tiện thiện xảo, theo nẻo hữu tướng, hữu sở đắc.

Bấy giờ, Phật bảo với các chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh... rằng:

—Giả sử tất cả hữu tình trong thế giới ba lân ngàn đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đối với khấp tất cả chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, vị lai, hiện tại trong mười phương thế giới, từ sơ phát tâm cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, sau khi nhập Vô dư Niết-bàn, cho đến pháp diệt, ở trong khoảng ấy, có căn lành tương ứng với sự tu tập Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc có căn lành tương ứng với sự an trú pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tính, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc có căn lành tương ứng với sự an trú chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không

hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc có căn lành tương ứng với sự an trú Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyện; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhứt thiết tướng; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập các hạnh Đại Bồ-tát; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; hoặc có căn lành của các đệ tử; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và vô lượng, vô biên pháp Phật khác; hoặc pháp đã nói của chư Như Lai, hoặc ba sự nghiệp phước đức là thí tánh, giới tánh tu tánh, đã nương vào pháp ấy mà tu tập được; hoặc nương vào pháp ấy dốc sức tu học, đắc quả Dự lưu, đắc quả Nhứt lai, đắc quả Bất hoàn, đắc quả A-la-hán, đắc quả Độc giác, đắc nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; hoặc căn lành có được của các hữu tình do tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã..., tất cả như vậy, tập hợp lại cân nhắc suy lường, dùng có tướng làm phương tiện, có sở đắc làm phương tiện, có sự tham đắm làm phương tiện, có sự tạo tác làm phương tiện, có hai, chẳng phải hai làm phương tiện khởi ngay sự tùy hỷ rồi hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Và có các thiện nam, thiện nữ phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột đối với khấp tất cả chư Như Lai

Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, vị lai, hiện tại trong mười phương thế giới, từ mới phát tâm cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, sau khi nhập Vô dư Niết-bàn, cho đến pháp diệt, ở trong khoảng ấy, có căn lành tương ứng với sự tu tập Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đà; hoặc có căn lành tương ứng với sự an trú pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc có căn lành tương ứng với sự an trú chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc có căn lành tương ứng với sự an trú Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập tam Giải thoát, tam Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tam chi Thánh đạo; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyên; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tam pháp Phật bất cộng; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập các hạnh Đại Bồ-tát; hoặc có căn lành tương ứng với sự tu tập quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; hoặc có căn lành của các đệ

tử; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và vô lượng, vô biên pháp Phật khác; hoặc pháp của chư Như Lai đã nói, hoặc ba sự nghiệp phước đức là thí tánh, giới tánh, tu tánh, đã nương vào pháp ấy mà tu tập được; hoặc nương vào pháp ấy dốc sức tu học, đắc quả Dự lưu, đắc quả Nhất lai, đắc quả Bất hoàn, đắc quả A-la-hán, đắc quả Độc giác, đắc nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; hoặc căn lành có được của các hữu tình do tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã..., tất cả như vậy, tập hợp lại cân nhắc suy lường, dùng không tướng làm phương tiện, không sở đắc làm phương tiện, không nhiễm trước làm phương tiện, không tạo tác làm phương tiện, không hai, chẳng phải hai làm phương tiện, khởi ngay sự tùy hỷ, đã tùy hỷ rồi hồi hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột, thì sự tùy hỷ hồi hướng của các thiện nam, thiện nữ ấy là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là cao cả, là không gì trên, không gì bằng, không gì hơn, đối với sự tùy hỷ hồi hướng của hữu tình nói trước thì trăm phần nhiều hơn, ngàn phần nhiều hơn, trăm ngàn lần nhiều hơn, ức lần nhiều hơn, trăm ức lần nhiều hơn, ngàn ức lần nhiều hơn, trăm ngàn ức lần nhiều hơn, vô số trăm ngàn ức lần nhiều hơn; mọi sự gấp bội của số lượng, tính toán, thí dụ, kể cả cực số cũng hơn rất nhiều.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐÀ

QUYỂN 172

Phẩm 31: TÙY HỶ HỒI HƯỚNG (5)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như Thế Tôn đã nói, sự tùy hỷ hồi hướng của các thiện nam, thiện nữ ấy, là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là cao cả, là không gì trên, không gì bằng, không gì hơn. Bạch Thế Tôn, vì sao Ngài nói sự tùy hỷ hồi hướng ấy là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là cao cả, là không gì trên, không gì bằng, không gì hơn?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, thiện nam, thiện nữ ấy đối với khấp các căn lành của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và tất cả hữu tình khác ở quá khứ, vị lai, hiện tại trong mười phương thế giới, chẳng giữ, chẳng bỏ, chẳng kiêu căng, chẳng khinh miệt, chẳng phải có sở đắc, chẳng phải không sở đắc; lại biết các pháp là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, không đi, không đến, không tụ, không tán, không vào, không ra, nghĩ như thế này: Như các pháp chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn ở quá khứ, vị lai, hiện tại kia, ta cũng tùy hỷ hồi hướng như thế. Ngày Thiện Hiện, ngang bằng với sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát ấy thì ta nói là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là cao cả, là không gì trên, không gì bằng, không gì hơn. Ngày Thiện Hiện, sự tùy hỷ hồi hướng như thế là hơn hẳn các sự tùy hỷ hồi hướng khác gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần, gấp ức lần, gấp trăm ức lần, gấp ngàn ức lần, gấp trăm ngàn ức lần, gấp vô số trăm ngàn ức lần nhiều hơn; kể cả mọi sự gấp bội về số lượng, về tính toán, về thí dụ, cho đến cực số. Vì

vậy nên ta nói sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng như thế là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là cao cả, là không gì trên, không gì bằng, không gì hơn.

Lại nữa Thiện Hiện, trụ nơi Bồ-tát thừa, các thiện nam, thiện nữ, đối với tất cả căn lành tương ứng với Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa của tất cả chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, vị lai, hiện tại trong mười phương thế giới, có được trong khoảng ấy, từ mới phát tâm cho đến lúc đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, sau khi nhập Vô dư Niết-bàn, cho tới thời pháp diệt; hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và vô lượng, vô biên pháp Phật khác; hoặc căn lành công đức của các hàng Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát; hoặc ba sự nghiệp phước đức là thí tánh, giới tánh, tu tánh và các thiện pháp của các hữu tình khác, được tập hợp, cân nhắc, suy lường, phát khởi ngay tâm tùy hỷ hồi hướng không điên đảo. Nên suy nghĩ thế này: như giải thoát sắc cũng như vậy; như giải thoát thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy; như giải thoát nhãn xứ cũng như vậy; như giải thoát nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng như vậy; như giải thoát sắc xứ cũng như vậy; như giải thoát thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng như vậy; như giải thoát nhãn giới cũng như vậy; như giải thoát sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy; như giải thoát nhĩ giới cũng như vậy; như giải thoát thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy; như giải thoát tỷ giới cũng như vậy; như giải thoát hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy; như giải thoát thiệt giới cũng như vậy; như giải thoát vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy; như giải thoát thân giới cũng như vậy; như giải thoát xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy; như giải thoát ý giới cũng như vậy; như giải thoát pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy; như giải thoát địa giới cũng như vậy; như giải thoát thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng như vậy; như giải thoát vô minh cũng như vậy; như

giải thoát hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng như vậy; như giải thoát Bố thí ba-la-mật-đà cũng như vậy; như giải thoát Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đà cũng như vậy; như giải thoát pháp không bên trong cũng như vậy; như giải thoát pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nói tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng như vậy; như giải thoát chân như cũng như vậy; như giải thoát pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng như vậy; như giải thoát Thánh đế khổ cũng như vậy; như giải thoát Thánh đế tập, diệt, đạo cũng như vậy; như giải thoát bốn Tịnh lự cũng như vậy; như giải thoát bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng như vậy; như giải thoát tám Giải thoát cũng như vậy; như giải thoát tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng như vậy; như giải thoát bốn Niệm trụ cũng như vậy; như giải thoát bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo cũng như vậy; như giải thoát pháp môn giải thoát Không cũng như vậy; như giải thoát pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn cũng như vậy; như giải thoát năm loại mất cũng như vậy; như giải thoát sáu phép thần thông cũng như vậy; như giải thoát mười lực của Phật cũng như vậy; như giải thoát bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng như vậy; như giải thoát pháp không quên mất cũng như vậy; như giải thoát tánh luôn luôn xả cũng như vậy; như giải thoát trí Nhất thiết cũng như vậy; như giải thoát trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng như vậy; như giải thoát tất cả pháp môn Đà-la-ni cũng như vậy; như giải thoát tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng như vậy; như giải thoát giới uẩn cũng như vậy; như giải thoát định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến uẩn cũng như vậy; như

giải thoát tất cả pháp ở quá khứ, vị lai, hiện tại cũng như vậy; như giải thoát tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, vị lai, hiện tại trong mười phương thế giới cũng như vậy; như giải thoát tất cả Bồ-đề, Niết-bàn của Phật cũng như vậy; như giải thoát vô số, vô biên Phật pháp cũng như vậy; như giải thoát tất cả đệ tử Phật cũng như vậy; như giải thoát tất cả pháp của đệ tử Phật cũng như vậy; như giải thoát tất cả các căn thành thực của Độc giác cũng như vậy; như giải thoát tất cả Bát-niết-bàn của Độc giác cũng như vậy; như giải thoát tất cả các pháp của Độc giác cũng như vậy; như giải thoát tất cả pháp tánh của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và đệ tử Độc giác của Phật cũng như vậy; như giải thoát tất cả pháp tánh cũng như vậy; như giải thoát tất cả sự tùy hỷ hồi hướng cũng như vậy. Như các pháp tánh, không trói, không mở, không nhiễm, không tịnh, không bắt đầu, không chấm dứt, không sinh, không diệt, không giữ, không bỏ, ta đối với căn lành công đức như thế khởi ngay sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì tùy hỷ như vậy chẳng phải là chủ thể tùy hỷ, không phải là đối tượng tùy hỷ. Vì hồi hướng như thế chẳng phải là chủ thể hồi hướng, không phải là đối tượng hồi hướng. Vì đã khởi sự tùy hỷ hồi hướng như thế, nên chẳng phải chuyển, chẳng phải dứt, không sinh, không diệt.

Này Thiện Hiện, sự tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát ấy là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là cao cả, là không gì trên, không gì bằng, không gì hơn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thành tựu sự tùy hỷ hồi hướng như thế thì mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu các thiện nam, thiện nữ dốc hướng đến Đại thừa, giả sử có khả năng đối với tất cả chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử ở vô số thế giới hiện tại trong mười phương, dùng hữu tướng làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện, suốt đời cung kính cung dưỡng, tôn trọng ngợi khen; lại đem các thứ y phục, đồ ăn uống, đồ nầm, thuốc men, và các thứ vật dụng sinh sống cùng các thứ vui thích thượng diệu khác mà cung cấp. Chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử kia, sau khi nhập Niết-bàn, thâu lượm xá-lợi, dùng bảy thứ châu báu xây dựng các

tháp cao rộng, ngày đêm siêng năng, cung kính lễ bái, đi nhiễu bên phải; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương rải... y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, hay đèn sáng bậc nhất, hết thảy các vật hiện có, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; lại dùng hữu tướng làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện, tu tập căn lành tương ứng với Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa...; lại dùng hữu tướng làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Và có thiện nam, thiện nữ phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện tu tập căn lành tương ứng với Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa...; lại dùng vô tướng làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì thiện nam, thiện nữ ấy, do nương Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, thì sự tùy hỷ hồi hướng ấy hơn sự tùy hỷ hồi hướng đã phát khởi trước gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần, gấp ức lần, gấp trăm ức lần, gấp ngàn ức lần, gấp trăm ngàn ức lần, gấp vô số trăm ngàn ức lần nhiều hơn; kể cả mọi sự gấp bội về số lượng, tính toán, thí dụ, cho đến cực số cũng vậy. Vì vậy, sự tùy hỷ hồi hướng như thế là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là cao cả, là không gì trên, không gì bằng, không gì hơn. Do đó, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát phát tâm hướng đến Đại thừa đều nên dùng vô tướng làm phương tiện, lấy vô sở đắc làm phương tiện tu tập căn lành tương ứng với Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa... và nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo, đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử phát sinh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột.

Phẩm 32: KHEN NGỢI BÁT-NHÃ (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chỗ thuyết giảng như vậy, há chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, thuyết giảng như vậy tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng tỏa sáng, rốt ráo thanh tịnh. Bạch Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế đều nêu kính lể, trời, người chúng con đều dốc tuân theo. Bạch Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, không hề bị nhiễm đắm vướng mắc, nên các pháp trong thế gian chẳng thể làm ô uế được. Bạch Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là xa lìa tất cả mê mờ trong ba cõi, có khả năng dứt trừ những sự tối tăm của phiền não. Bạch Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là cao cả, vì ở trong tất cả các pháp thuộc về giác ngộ, nó là tôn quý. Bạch Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng làm cho an ổn, vĩnh viễn dứt trừ tất cả sự khiếp sợ, mọi ưu sầu bức bách, mọi tai họa bất ngờ. Bạch Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng phát sinh ánh sáng nhiếp thọ các loài hữu tình, khiến chứng đắc năm loại mắt. Bạch Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng chỉ bày nẻo Trung đạo, khiến kẻ lạc đường chóng lìa khỏi hai bên. Bạch Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng phát sinh trí Nhất thiết trí, vĩnh viễn đoạn trừ tất cả các phiền não tương tục và tập khí lâu đời. Bạch Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là mẹ của các Đại Bồ-tát, tất cả Phật pháp mà Bồ-tát đã tu đều từ đấy phát sinh. Bạch Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là bất sinh, bất diệt, là tự tánh không. Bạch Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là xa lìa sinh tử, chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Bạch Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng làm chỗ nương tựa, bố thí các pháp bảo. Bạch Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế có khả năng làm

thành tựu mươi lực của Phật, chẳng thể bị khuất phục. Bạch Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng chuyển pháp luân vô thượng gồm ba chuyển, mươi hai hành tướng, đạt tất cả pháp, không thể xoay chuyển trở lại. Bạch Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng chỉ rõ tánh không diên đảo của các pháp, làm hiển bày pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn, vậy trụ Bồ-tát thừa, hoặc Độc giác thừa, hoặc Thanh văn thừa, các loại hữu tình đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nên trụ như thế nào?

Phật dạy:

—Này Xá-lợi Tử, các hữu tình ấy, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên an trụ như Phật, cúng dường lễ kính, tư duy Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên như cúng dường lễ kính, tư duy về Phật, Bạc-già-phạm. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng khác Phật, Bạc-già-phạm; Phật, Bạc-già-phạm chẳng khác Bát-nhã ba-la-mật-đa; Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là Phật, Bạc-già-phạm; Phật, Bạc-già-phạm tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện. Nay Xá-lợi Tử, vì tất cả Đại Bồ-tát, Độc giác, A-la-hán, Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu... đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện. Nay Xá-lợi Tử, vì tất cả mươi nẻo thiện nghiệp, bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm phép thần thông ở thế gian, đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện. Nay Xá-lợi Tử, vì tất cả các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện. Nay Xá-lợi Tử, vì tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thăng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện. Nay Xá-lợi Tử, vì tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định,

pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện. Nay Xá-lợi Tử, vì tất cả Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện. Nay Xá-lợi Tử, vì tất cả bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện. Nay Xá-lợi Tử, vì tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện. Nay Xá-lợi Tử, vì tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện. Nay Xá-lợi Tử, vì tất cả pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyên đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện. Nay Xá-lợi Tử, vì tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện. Nay Xá-lợi Tử, vì tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện. Nay Xá-lợi Tử, vì tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện. Nay Xá-lợi Tử, vì tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện. Nay Xá-lợi Tử, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện.

Khi ấy, Thiên đế Thích bỗng nghĩ rằng: “Hôm nay Cụ thợ Xá-lợi Tử, do nhân duyên gì mà hỏi việc này?”

Cụ thợ Xá-lợi Tử nhận biết tâm niệm ấy của Thiên đế Thích liền bảo rằng:

—Nay Kiều-thi-ca, vì các Đại Bồ-tát được Bát-nhã ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo nghiệp thọ nên có khả năng đối với hết thảy cẩn lành, công đức của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, vị lai, hiện tại trong mười phương thế giới, ở khoảng ấy từ lúc mới phát tâm đến khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu cho tới thời kỳ pháp diệt, hoặc cẩn lành công đức của chư Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và các loại hữu tình khác, tập hợp lại, cân nhắc, suy lường, khởi ngay sự tùy hỷ hồi hướng quả

vị Giác ngộ cao tột; do nhân duyên ấy, cho nên tôi mới nêu hỏi việc này.

Lại nữa Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa vượt hơn Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, gấp vô lượng lần. Thí như trăm ngàn kẻ sinh ra đã bị mù, không có người sáng mắt khéo dẫn đường thì còn chẳng có thể đến gần đường chính, huống là có thể đi xa để tới nơi thành lớn đong đúc an vui; các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy cũng như vậy. Các kẻ mù bẩm sinh đó, nếu không có Bát-nhã ba-la-mật-đa là người sáng mắt dẫn đường thì còn chẳng thể hướng đến đường chánh Bồ-tát huống là có thể được vào thành trí Nhất thiết.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này nghiệp thọ nên được gọi là “kẻ có mắt”; lại vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa nghiệp thọ nên Bố thí... tất cả đều có tên gọi là “đến bờ kia”.

Thiên đế Thích liền bạch Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Như Đại đức đã nói: Bố thí... năm pháp Ba-la-mật-đa, chính là do Bát-nhã ba-la-mật-đa nghiệp thọ nên mới được gọi là “đến bờ kia”. Vậy há chẳng có thể cho rằng: chính là do Bố thí ba-la-mật-đa nghiệp thọ mà năm pháp kia được có tên là đến bờ kia; chính là do Tịnh giới ba-la-mật-đa nghiệp thọ mà năm pháp kia được có tên là đến bờ kia; chính là do An nhẫn ba-la-mật-đa nghiệp thọ mà năm pháp kia được có tên là đến bờ kia; chính là do Tinh tấn ba-la-mật-đa nghiệp thọ mà năm pháp kia được có tên là đến bờ kia; chính là do Tịnh lự ba-la-mật-đa nghiệp thọ mà năm pháp kia được có tên là đến bờ kia. Như thế thì dựa vào cái gì mà chỉ khen ngợi riêng Bát-nhã là vượt hơn năm pháp Ba-la-mật-đa kia?

Xá-lợi Tử đáp:

–Chẳng phải vậy! Chẳng phải vậy! Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì chẳng phải do Bố thí ba-la-mật-đa nghiệp thọ mà năm pháp kia mới được gọi là đến bờ kia; chẳng phải do Tịnh giới ba-la-mật-đa nghiệp thọ mà năm pháp kia mới được gọi là đến bờ kia; chẳng phải do An nhẫn ba-la-mật-đa nghiệp thọ mà năm pháp kia mới được gọi là đến bờ kia; chẳng phải do Tinh tấn ba-la-mật-đa nghiệp thọ mà năm pháp

kia mới được gọi là đến bờ kia; chẳng phải do Tịnh lự ba-la-mật-đa nghiệp thọ mà năm pháp kia mới được gọi là đến bờ kia. Mà chỉ do Bát-nhã ba-la-mật-đa nghiệp thọ nên năm pháp kia mới được gọi là đến bờ kia. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát chính là trụ nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mới có khả năng làm viên mãn Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng phải trụ nơi năm pháp kia mà có thể thành tựu được việc ấy; vì vậy nên Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với năm pháp trước là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là cao cả, là không gì trên, không gì bằng, không gì hơn.

Bấy giờ, Cụ thọ Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nên thể hiện, phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy sắc mà thể hiện phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy thọ, tưởng, hành, thức mà thể hiện phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy sắc mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy thọ, tưởng, hành, thức mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì sắc là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tính nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy sắc mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì thọ, tưởng, hành, thức là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tính nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy thọ, tưởng, hành, thức mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy nhãm xứ mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy nhãm xứ mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì nhãm xứ là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không

Nay Xá-lóí Tú, vì nhán giỏi là không tạo tác, không dùng ung túi,
không sinh, không diệt, không tham, không hoài, không được, không
mã phát huy Ba-tu-ha ba-la-mết-da; vì sao giỏi cho đến các thủ do
nhân xúc làm duyên sinh ra là không tạo tác, không dùng ung túi,
không sinh, không diệt, không tham, không hoài, không được, không
bỏ, không có tu hành nén Đài Bồ-tát chẳng lấy sự phật huy sao giỏi

dự án sinh ra mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-da?

Bách Thủ Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự Phật huy nhẫn
giỏi mà Phật huy Bất-nhã ba-la-mật-da; chẳng lấy sự Phật huy sắc
giỏi, nhẫn thực giỏi và nhẫn xúc cũng các thô do nhẫn xúc làm

sinh ra mà Phật huy Bát-nhã ba-la-mật-da.

Lại nữa Xá-lóí Tú, Đề Bô-tát chẳng lấy sự phật huy nhẫn gì có
mà phật huy Bát-nhã ba-la-mật-da; chẳng lấy sự phật huy sắc giời,
nhấn khắc giời và nhẫn xác cũng các thô do nhẫn xác lâm duyên

huy Bat-nhã ba-la-mati-đa.

Nay Xá-ló-i Tú, vì sao là không tạo tac, không dùng ngehi,
không sinh, không diết, không thanh, không hoái, không được, không
bồ, không có từ thanh nén Đài Bồ-tát chẳng lây sự phát huy sắc xú
má phát huy Bat-nhá ba-la-má-t-da; vì thanh, hưống, vi, xúc, pháp xú
lã không tạo tac, không dùng ngehi, không sinh, không diết, không
thanh, không hoái, không được, không bồ, không có từ thanh nén Đài

hung, vi, xuc, phap xu ma phat huu Bat-nha ba-la-met-da?

Bách Thủ Tôn, vì sao Đài Bô-tát chẳng lấy sự phát huy sắc xù
mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-da; chẳng lấy sự phát huy thanh,

hung, vi, xuc, phap xu ma phat tuy Bat-nha ba-la-mat-da.

Lại nữa Xá-lợi Ti, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phật huy sắc xu
ma phật huy Bat-nhã ba-la-mati; chẳng lấy sự phật huy thanh,

Bát-nhá ba-la-mét-da.

bó, không có từ thanh nén Đài Bờ-tát chǎng lầy sù phat huy nhān xu mà phat huy Ba-t-nhā ba-la-má-t-dá; vĩ nhī, ty, thiet, thān, y xu là khōng táo tac, khōng dñng ngeh, khōng sinh, khōng diét, khōng khōng hoái, khōng dùc, khōng bō, khōng cō tu thanh nén Đài thān, khōng tát, khōng dñng ngeh, khōng sinh, khōng diét, khōng Bờ-tát chǎng lầy sù phat huy nhī, ty, thiet, thān, y xu mà phat huy

cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy nhĩ giới mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy nhĩ giới mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì nhĩ giới là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy nhĩ giới mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy tỷ giới mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy tỷ giới mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì tỷ giới là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy tỷ giới mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy thiêt giới mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy thiêt giới mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì thiêt giới là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy thiêt giới mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì vị giới cho đến các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy vị giới cho đến các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy thân giới mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy thân giới mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì thân giới là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy thân giới mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy ý giới mà

phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy ý giới mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì ý giới là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy ý giới mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy địa giới mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy địa giới mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì địa giới là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy địa giới mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy vô minh mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy vô

minh mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì vô minh là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy vô minh mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy Bố thí ba-la-mật-đa mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy Bố thí ba-la-mật-đa mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì Bố thí ba-la-mật-đa là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy Bố thí ba-la-mật-đa mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy pháp không bên trong mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp

không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy pháp không bên trong mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rõ ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì pháp không bên trong là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy pháp không bên trong mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh, nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy chân như mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy chân như mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì chân như là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy chân như mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì pháp giới cho đến

cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà phát huy Bát-nhā ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy Thánh đế khổ mà phát huy Bát-nhā ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy Thánh đế tập, diệt, đạo mà phát huy Bát-nhā ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy Thánh đế khổ mà phát huy Bát-nhā ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy Thánh đế tập, diệt, đạo mà phát huy Bát-nhā ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì Thánh đế khổ là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh, nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy Thánh đế khổ mà phát huy Bát-nhā ba-la-mật-đa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy Thánh đế tập, diệt, đạo mà phát huy Bát-nhā ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy bốn Tịnh lự mà phát huy Bát-nhā ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà phát huy Bát-nhā ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy bốn Tịnh lự mà phát huy Bát-nhā ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà phát huy Bát-nhā ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì bốn Tịnh lự là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy bốn Tịnh lự mà phát huy Bát-nhā ba-la-mật-đa; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà phát huy Bát-nhā ba-la-mật-đa.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYẾN 173

Phẩm 32: KHEN NGỢI BÁT-NHÃ (2)

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy tám Giải thoát mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy tám Giải thoát mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì tám Giải thoát là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy tám Giải thoát mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy bốn Niệm trụ mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy bốn Niệm trụ mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì bốn Niệm trụ là không tạo tác, không dừng

nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy bốn Niệm trụ mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy pháp môn giải thoát Không mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy pháp môn giải thoát Không mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì pháp môn giải thoát Không là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy pháp môn giải thoát Không mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy năm loại mắt mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy sáu phép thần thông mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy năm loại mắt mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy sáu phép thần thông mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì năm loại mắt là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy năm loại mắt mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì sáu phép thần

thông là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy sáu phép thần thông mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy mười lực của Phật mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy mười lực của Phật mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì mươi lực của Phật là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy mươi lực của Phật mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy pháp không quên mất mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy tánh luôn luôn xả mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy pháp không quên mất mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy tánh luôn luôn xả mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì pháp không quên mất là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy pháp không quên mất mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì tánh luôn luôn xả là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ,

không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy tánh luôn luôn xả mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy trí Nhất thiết mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy trí Nhất thiết mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì trí Nhất thiết là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy trí Nhất thiết mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy tất cả pháp môn Đà-la-ni mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy tất cả pháp môn Đà-la-ni mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy tất cả pháp môn Đà-la-ni mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy quả Dự lưu mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy quả

Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy quả Dự lưu mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lấy sự phát huy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì quả Dự lưu là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy quả Dự lưu mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy quả vị Độc giác mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy quả vị Độc giác mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì quả vị Độc giác là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy quả vị Độc giác mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy hạnh Đại Bồ-tát mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy hạnh Đại Bồ-tát mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì hạnh Đại Bồ-tát là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy hạnh Đại Bồ-tát mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại

Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy tất cả pháp mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy tất cả pháp mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử, vì tất cả pháp là không tạo tác, không dừng nghỉ, không sinh, không diệt, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không có tự tánh nên Đại Bồ-tát chẳng lấy sự phát huy tất cả pháp mà phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là cùng hợp với pháp nào?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là chẳng hợp với tất cả pháp. Vì chẳng hợp nên được gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là không cùng hợp với tất cả những pháp nào?

Này Xá-lợi Tử! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là chẳng cùng hợp với pháp thiện; chẳng cùng hợp với pháp phi thiện; chẳng cùng hợp với pháp hữu tội; chẳng cùng hợp với pháp vô tội; chẳng cùng hợp với pháp hữu lậu; chẳng cùng hợp với pháp vô lậu; chẳng cùng hợp với pháp hữu vi; chẳng cùng hợp với pháp vô vi; chẳng cùng hợp với pháp tạp nhiễm; chẳng cùng hợp với pháp thanh tịnh; chẳng cùng hợp với pháp nhiễm ô; chẳng cùng hợp với pháp bất nhiễm ô; chẳng cùng hợp với pháp thế gian; chẳng cùng hợp với pháp xuất thế gian; chẳng cùng hợp với pháp sinh tử; chẳng cùng hợp với pháp Niết-bàn. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là đối với tất cả pháp đều không có sở đắc.

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế há cũng chẳng hợp với trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca, đúng vậy, đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa